KIỂM TOÁN

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ 11

Số 40/2022 (535)

THỨ NĂM 06/10/2022

www.baokiemtoannhanuoc.vn www.auditnews.vn

PHÁT HÀNH HẰNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LÀO CAI

Thu nội địa vượt dự toán nhưng thiếu ổn định và bền vững

TRANG 6

CHÍNH TRỊ

"Không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung"

CÔNG MINH

Trong quá trình sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh tụ Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là việc sửa chữa khuyết điểm của cán bộ, đảng viên.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, Đảng ta không phải trên trời rơi xuống, không phải là ông thánh, Đảng là trong xã hội mà ra, cán bộ, đảng viên cũng là con người, do vậy, Đảng và cán bộ, đảng viên cũng có những ưu điểm, khuyết điểm. Vấn đề là có khuyết điểm thì phải thẳng thắn chỉ ra và kiên quyết sửa chữa cho hiệu quả...

TRANG 2

GÓC NHÌN

LÃI SUẤT TĂNG VÀ HỆ LỤY

TS. NGUYỄN MINH PHONG

Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính đến ngày 16/9/2022, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 10,47% so với cuối năm 2021 và tăng 17,19% so với cùng kỳ năm 2021. Trong khi đó, tăng trưởng huy động toàn hệ thống mới chỉ đạt 4,17% so với cuối năm 2021, tăng 2,95% so với cùng kỳ năm 2021.

Lần đầu tiên trong 2 năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước chính thức nâng các mức lãi suất điều hành thêm từ 0,5-1 điểm % từ ngày 23/9/2022. Theo đó, lãi suất tái cấp vốn tăng từ 4%/năm lên 5%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 2,5%/năm lên 3,5%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng từ 5%/năm lên 6%/năm. Lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam (VND) của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng từ mức 0,2%/năm lên 0,5%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng từ 4%/năm lên 5%/năm, riêng lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VND tại quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô từ 4,5%/năm lên 5,5%/năm; lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do tổ chức tín dụng ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường.

Tiếp theo động thái đó, nhiều ngân hàng thương mại đã và đang rục rịch tăng lãi suất huy động (từ 0,5-1%) và có thể cả lãi suất cho vay… Theo biểu niêm yết Vietcombank cập nhật ngày 29/9/2022, lãi suất tiết kiệm tăng mạnh từ 0,8-1,3%/năm ở các kỳ hạn. VietinBank cũng tăng lãi suất kỳ hạn 1 tháng đến dưới 3 tháng thêm 1%. Agribank nâng lãi suất kỳ hạn 12-18 tháng là 6,4%/năm. BIDV điều chỉnh lãi suất huy động các kỳ hạn 0,8-1%...

TRANG 3

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN

Đảm bảo đầy đủ, gắn với nâng cao chất lượng bằng chứng kiểm toán

TRANG 4

KINH TẾ - ĐẦU TƯ

Chính sách tiền tệ và "sứ mệnh" ổn định vĩ mô

TRANG 8

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

Xây dựng công cụ xử lý rủi ro, tạo niềm tin cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp

TRANG 12

Phải đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là mỗi cán bộ, phải thật thà tự phê bình, tự sửa chữa khuyết điểm của mình. Đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết.

Chủ tịch Hồ Chí Minh

"KHÔNG TỰ SỬA CHỮA THÌ CHÍNH PHỦ SẼ KHÔNG KHOAN DUNG"

CÔNG MINH

Trong quá trình sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh tụ Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là việc sửa chữa khuyết điểm của cán bộ, đảng viên.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, Đảng ta không phải trên trời rơi xuống, không phải là ông thánh, Đảng là trong xã hội mà ra, cán bộ, đảng viên cũng là con người, do vậy, Đảng và cán bộ, đảng viên cũng có những ưu điểm, khuyết điểm. Vấn đề là có khuyết điểm thì phải thẳng thắn chỉ ra và kiên quyết sửa chữa cho hiệu quả. Hồ Chí Minh cho rằng một đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính là không được giấu giếm khuyết điểm mà phải dũng cảm thừa nhận khuyết điểm, chỉ rõ nguyên nhân và có biện pháp sửa chữa khuyết điểm. Người đề nghị: "Các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình. Hễ thấy khuyết điểm phải kiên quyết tự sửa chữa và giúp đồng chí mình sửa chữa. Phải như thế, Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công". Trong "Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng", đăng trên báo Cứu quốc, ngày 17/10/1945, Hồ Chủ tịch viết: "Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa…".

Theo Hồ Chủ tịch, việc sửa chữa khuyết điểm phải là việc của toàn Đảng và của từng cán bộ, đảng viên. Người yêu cầu Đảng: "Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên". Đồng thời, Người cũng yêu cầu cán bộ, đảng viên: "Phải đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là mỗi cán bộ, phải thật thà tự phê bình, tự sửa chữa khuyết điểm của mình. Đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết".

Hồ Chí Minh cũng xác định tự sửa chữa khuyết điểm luôn là một việc khó vì con người ta có tính tự ái, nếu nhận mình sai, mình kém thì sợ mất uy tín. Theo Người: Khó nhưng vẫn phải kiên quyết làm, nếu cố tình không chịu sửa chữa khuyết điểm thì phải bị xử lý nghiêm minh. Hồ Chí Minh từng nhắc nhở, cảnh báo: "…ai không phạm những lầm lỗi trên này, thì nên chú ý tránh đi, và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lầm lỗi trên này thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung".

Để sửa chữa khuyết điểm có hiệu quả, Hồ Chủ tịch chỉ ra nhiều biện pháp quan trọng về ý chí quyết tâm, cách làm cụ thể, thiết thực. Ví dụ, Người đưa ra một biện pháp quan trọng để cán bộ, đảng viên thực hiện tốt việc sửa chữa sai phạm, khuyết điểm là phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và bản thân phải thật thà tự phê bình, vì nếu không làm như vậy thì nhất định sẽ lạc hậu, thoái bộ, sẽ bị quần chúng bỏ rơi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, đảng viên tại Lễ kỷ niệm lần thứ 35 năm thành lập Đảng 03/02/1965. *Ảnh tư liệu*

QUA TỔNG KẾT, CHÚNG TA CÓ THỂ KHẲNG ĐỊNH RẰNG, CHƯA BAO GIỜ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC LẠI ĐƯỢC THỰC HIỆN MỘT CÁCH MẠNH MẼ, ĐỒNG BỘ, QUYẾT LIỆT, BÀI BẢN VÀ HIỆU QUẢ NHƯ THỜI GIAN GẦN ĐÂY; ĐỂ LẠI DẤU ẤN NỔI BẬT, TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN CAO TRONG XÃ HỘI VÀ CỦNG CỐ TĂNG CƯỜNG NIỀM TIN CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC.

Tổng Bí thư

Nguyễn Phú Trọng

Những tư tưởng, lời dạy của Hồ Chủ tịch có ý nghĩa rất quan trọng, thiết thực đối với Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng đã có nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp tích cực, khả thi trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng và từng cán bộ, đảng viên rèn luyện phấn đấu phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục những hạn chế khuyết điểm nhằm hoàn thành sứ mệnh vẻ vang lãnh đạo cách mạng của mình. Ngay từ năm 1939, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã có tác phẩm nổi tiếng Tự chỉ trích để cập đến việc: Nhận rõ khuyết điểm, có ý chí quyết tâm và những biện pháp khả thi, kiên quyết để khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, sai phạm trong Đảng. Trong thực tế lãnh đạo cách mạng, xây dựng chỉnh đốn Đảng, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp để việc sửa chữa khuyết điểm của Đảng và cán bộ, đảng viên được duy trì thường xuyên, đem lại hiệu quả tích cực. Đồng thời, Đảng, Nhà nước cũng có biện pháp xử lý nghiêm minh với các trường hợp không chịu sửa chữa, cố tình vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật. Tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tổ chức tháng 6/2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: "Qua tổng kết, chúng ta có thể khẳng định rằng, chưa bao giờ công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực lại được thực hiện một cách mạnh mẽ, đồng bộ, quyết liệt, bài bản và hiệu quả như thời gian gần đây; để lại dấu ấn nổi bật, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và củng cố tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân với Đảng, Nhà nước".

Tuy nhiên, trong lĩnh vực này vẫn còn những hạn chế khuyết điểm như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định: Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng chưa đều, chưa quan tâm đúng mức đến việc phòng ngừa; một bộ phận cán bộ, đảng viên bị phai nhạt lý tưởng, ý chí giảm sút, thậm chí suy thoái về chính trị, đạo đức lối sống… Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có lúc, có nơi chuyển biến chưa tích cực, việc tự kiểm tra, tự phát hiện, tự xử lý còn hạn chế; tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Điều nguy hại là các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị… ngày càng lợi dụng vào những hạn chế, khuyết điểm để chống phá Đảng Cộng sản và cách mạng Việt Nam. Chúng cho rằng, Đảng luôn bao che cho nhau, không chịu sửa chữa khuyết điểm; tự phê bình và phê bình chỉ là hình thức, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực chỉ là hình thức, kém hiệu quả, cốt để bao che cho nhau hoặc đấu đá nội bộ… Rồi từ đó chúng phủ nhận tính tiên phong, gương mẫu của Đảng, đòi đa nguyên, đa đảng…

Yêu cầu của thực tiễn cách mạng trong tình hình mới, sự chống phá của các thế lực xấu… đòi hỏi toàn Đảng cần tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả phê bình, tự phê bình, kiên quyết sửa chữa khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Thực tế những năm qua cho thấy: Đảng phải có ý chí quyết tâm và các biện pháp đồng bộ, tích cực, phù hợp thì mới có thể đạt được kết quả tốt đẹp.

Trước hết, phải tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục để thống nhất tư tưởng hành động trong tự phê bình, phê bình, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Chú ý làm tốt công tác tuyên truyền kết hợp với nêu cao tính tự giác, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là việc làm gương của đội ngũ cán bộ, người đứng đầu, theo tinh thần lời dạy của Hồ Chủ tịch: Muốn hướng dẫn nhân dân thì mình phải làm mực thước để cho người ta bắt chước.

Cần phát huy vai trò của tổ chức đảng và sự đóng góp xây dựng của quần chúng nhân dân cùng tham gia xây dựng chỉnh đốn đảng. Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ giữa việc khen thưởng với xử phạt, bảo đảm tính nhân văn với sự nghiêm minh nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong tự phê bình, phê bình, sửa chữa khuyết điểm của cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng. Đảng phải chủ động, tích cực, kiên quyết, kiên trì công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự soi, tự sửa, trong đó: "Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, kịp thời phát hiện từ nội bộ để chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm, sai phạm lớn".

Chú trọng việc xử lý kiên quyết các sai phạm của tổ chức đảng và cán bộ đảng viên, trong đó: "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng". Đồng thời đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng tiêu cực với tinh thần nghiêm minh, không có ngoại lệ, không có vùng cấm.

Cần thực hiện tốt bài học kinh nghiệm thành công của Đảng trong thời gian qua là kết hợp chặt chẽ việc tự giác rèn luyện phấn đấu của bản thân cán bộ, đảng viên gắn liền với thực hiện hiệu quả Cuộc vận động Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh./.

BÁO CHÍ VỚI TRỌNG TRÁCH BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG!

TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG LÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, XUYÊN SUỐT VÀ LÂU DÀI CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ VÀ NGƯỜI LÀM BÁO VIỆT NAM. NHẬN THỨC RÕ ĐƯỢC TRỌNG TRÁCH NÀY, CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ ĐÃ VÀ ĐANG LÀM TỐT CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN ĐỂ GÓP PHẦN LAN TỎA, TẠO ĐỘNG LỰC CHO TOÀN XÃ HỘI TRONG VIỆC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH.

NGUYỄN LY

Chủ động, nỗ lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Theo Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo Việt Nam Nguyễn Đức Lợi, trong bối cảnh phát triển và hội nhập sâu rộng, Việt Nam đã và đang phải đối mặt với các vấn đề phức tạp về tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ... Bên cạnh đó, với sự bùng nổ của công nghệ, thông qua các kênh phát thanh, truyền hình, mạng xã hội, các thế lực thù địch đã tạo lập diễn đàn, lập ra hàng nghìn kênh truyền thông, thường xuyên tổ chức các chiến dịch tuyên truyền xuyên tạc, bịa đặt thông tin, gieo rắc tư tưởng độc hại, phá hoại niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Thông tin thêm về vấn đề này, Phó Tổng biên tập Báo An ninh Thủ đô Chu Quốc Dũng cho biết, mạng xã hội cùng các công cụ truyền thông đã giúp sức cho các đối tượng phản động lan truyền thông tin và tạo sóng trên mọi miền Tổ quốc, nhất là ở các đô thị lớn như Hà Nội. Nếu chúng ta chậm chân, phản ứng kém, chỉ trong khoảng thời gian ngắn, thông tin xấu, độc, giả, vu cáo, sai sự thật có thể lan truyền, tạo xu hướng tiêu cực, thậm chí liên thông thêm từ các địa bàn khác gây sức ép chính trị, quấy nhiễu hoạt động điều hành của chính quyền địa phương về nhiều mặt.

Từ việc nhận định bối cảnh trên, các ý kiến đều khẳng định nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của báo chí càng trở nên cấp thiết. Nhìn lại công tác này những năm qua, ông Nguyễn Đức Lợi đánh giá, báo chí đã tích cực phổ biến tư tưởng, chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, tuyên truyền hiệu quả các quyết sách lớn về chính trị - kinh tế; nhận diện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; chủ động đấu tranh chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, những quan điểm sai trái của các phần tử cơ hội chính trị; phê phán việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, chủ quyền để kích động, lôi kéo, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

> **Đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một cuộc chiến hết sức phức tạp và đầy khó khăn, đòi hỏi những người làm báo cách mạng Việt Nam luôn vững vàng đương đầu với thử thách. Báo chí phải là nguồn cổ động tập thể, làm lan tỏa và tạo động lực cho toàn xã hội trong việc tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.**
>
> **Ông Nguyễn Đức Lợi**
> Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo Việt Nam

Trong đó, báo chí Trung ương với thế mạnh về nền tảng lý luận đã tích cực thông tin sâu sắc mảng nội dung nghiên cứu chính trị, phân tích, khẳng định tính đúng đắn, khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhiều tờ báo lớn đã tập hợp được các nhà khoa học, nhà lý luận viết bài trực diện đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với những tuyến bài có chất lượng cao, tạo hiệu ứng xã hội tốt trên các chuyên mục, chuyên trang nổi bật. Trong khi đó, với lợi thế thông thạo và bám sát địa bàn, báo chí địa phương luôn nhanh chóng phát hiện vấn đề, kịp thời xử lý các điểm nóng, gióng hồi chuông cảnh báo, đưa ra giải pháp hiệu quả nhằm ngăn chặn các quan điểm sai trái, phản bác các thế lực thù địch, góp phần tạo sự ổn định chính trị để phát triển kinh tế ở địa phương.

Nâng cao chất lượng tuyên truyền, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, theo ông Chu Quốc Dũng, các cơ quan báo chí cần nâng cao chất lượng thông tin, truyền thông về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền những thông tin tốt và tích cực, làm cho những nội dung này thực sự là chủ đạo, chi phối đời sống tinh thần - xã hội, từ đó đẩy lùi các thông tin xấu, độc, tiêu cực.

Báo chí cần mở rộng và nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, các bài đấu tranh tư tưởng; liên kết thông tin với mạng xã hội và các nền tảng truyền thông mới một cách phù hợp. Đồng thời, các cơ quan báo chí cả ở Trung ương và địa phương cần chủ động liên kết chặt chẽ với nhau và với các cơ quan quản lý nhà nước, tạo nên sự đồng bộ trong hệ thống thông tin, từ đó hình thành thế trận đấu tranh rộng khắp, thống nhất, chặt chẽ để phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Bên cạnh đó, các cơ quan báo chí cần đẩy mạnh công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, phóng viên, biên tập viên có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức trong sáng, kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với những luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch.

Phó Tổng Biên tập Báo Vĩnh Phúc Trịnh Đình Quang cho rằng, mỗi cơ quan báo chí, nhất là các cơ quan chủ lực, báo Đảng, báo địa phương cần thành lập một lực lượng trực tiếp làm công việc truyền thông, đấu tranh phản hồi các quan điểm, tư tưởng sai trái, các thông tin xấu. Đồng thời, có cơ chế, chính sách phù hợp để động viên, khuyến khích và bảo vệ lực lượng này trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ kinh nghiệm của Báo Nhân dân, nhà báo Phong Điệp lưu ý, các cơ quan báo chí cần tận dụng lợi thế của công nghệ và phát huy thế mạnh của các nền tảng mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, từ đó bổ sung thêm kênh tiếp cận cũng như đáp ứng nhu cầu đa dạng của độc giả, đồng thời nhanh chóng đưa thông tin chính thống của Đảng và Nhà nước tới đông đảo công chúng trong nước và nước ngoài.

Với sự ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của mạng xã hội, các nhà báo sử dụng tài khoản cá nhân trên mạng xã hội cần tương tác, bình luận, chia sẻ, đăng tải những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy, có ích cho xã hội và đất nước, phù hợp với thuần phong mũ thục, chuẩn mực đạo đức, văn hóa của dân tộc Việt Nam. Đặc biệt, cần thể hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, phù hợp với quan điểm của cơ quan chủ quản./.

Lãi suất tăng và hệ lụy

Tiếp theo trang 1

Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất kỳ hạn qua đêm cũng tăng mạnh lên trên 5%/năm.

Việc tăng lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước là phù hợp xu hướng nhiều nước đã nâng lãi suất để đối phó với sức ép lạm phát cao, sự mất giá của nhiều đồng tiền so với đồng USD trên thế giới và tiếp tục yêu cầu của Chính phủ về điều hành linh hoạt, phối hợp đồng bộ các công cụ và giải pháp chính sách tiền tệ với tài chính, nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi kinh tế, ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối, bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng…

Dù muốn hay không, tác động hai mặt của việc tăng lãi suất điều hành, huy động và cho vay đang đậm dần.

Lãi suất là giá của đồng tiền quốc gia. Việc tăng lãi suất được sử dụng phổ biến như một công cụ mạnh trong kiểm soát lạm phát và để bảo vệ bản tệ trước sự biến động nhanh chóng của các luồng vốn trên thị trường quốc tế cũng như trước những thiếu hụt trong cán cân thanh toán quốc tế; đồng thời, kích thích hạn chế tiêu dùng, tăng tích trữ hàng hoá và vàng, làm tăng tiền gửi và sử dụng tiết kiệm các khoản vay, làm giảm cầu tín dụng, thu hẹp nhập khẩu. Mức lãi suất càng cao hơn mức lạm phát thì tác động tức thời của nó đến việc giảm phát càng rõ rệt.

Lãi suất phải thực dương tuân theo bất phương trình sau: L1<L2<L3<L4, trong đó: L1: mức lạm phát; L2: lãi tiền gửi; L3: lãi cho vay và L4: lợi nhuận bình quân xã hội trong cùng kỳ hạn lãi suất. Nhiệm vụ của Nhà nước là lựa chọn mức "trần" lãi suất sao cho phù hợp điều kiện cụ thể và mục tiêu vĩ mô kinh tế - xã hội của mình. Đồng thời, phải có những biện pháp khắc phục hậu quả của việc nâng cao lãi suất trước phản ứng cuả các tác nhân kinh tế nêu trên.

Lãi suất cao sẽ có lợi cho người gửi tiền, song hạn chế đầu tư xã hội, dẫn đến tăng đình trệ suy thoái, thất nghiệp và phá sản, gây áp lực lạm phát tương lai bởi gánh nặng nợ lãi huy động cho ngân hàng và ngân sách nhà nước. Đồng thời, mức lãi suất cho vay cao "ở đầu vào" sẽ được doanh nghiệp - người vay tự động chuyển vào giá cả "ở đầu ra", làm tăng mức và mặt bằng giá xã hội chung, tức làm tăng lạm phát chi phí đẩy.

Việc tăng lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại và cố gắng giữ ổn định lãi suất cho vay để hỗ trợ nền kinh tế phục hồi sau đại dịch sẽ khiến biên lãi ròng (NIM) của ngân hàng thu hẹp, với các ngân hàng có tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) cao sẽ chống chịu tốt hơn trước xu hướng gia tăng chi phí vốn.

Để thích ứng với hệ lụy của tăng lãi suất điều hành và cho vay, cần sự tích cực tham gia của các bên liên quan: Nhà nước, một mặt, linh hoạt điều hành lãi suất theo tín hiệu thị trường và mục tiêu quản lý vĩ mô; mặt khác, kích thích và quản lý sự phát triển lành mạnh của thị trường chứng khoán, gia tăng nguồn vốn chính sách với lãi suất ưu đãi, giúp doanh nghiệp đa dạng hóa kênh huy động và giảm thiểu chi phí tiếp cận vốn. Các ngân hàng cho vay cần tiết kiệm chi phí quản lý, đa dạng hóa các dịch vụ và khoản thu, ngoài kênh cho vay và hưởng chênh lệch lãi suất vay và cho vay kiểu truyền thống. Các doanh nghiệp đi vay cần chủ động rà soát các kế hoạch đầu tư, cân nhắc kỹ quy mô, chi phí và tiến độ dùng vốn vay ngân hàng…/.

Các đơn vị kiểm toán, KTV cần đặc biệt lưu ý để tìm đến tận cùng các bằng chứng kiểm toán và không được đưa ra đánh giá khi bằng chứng không đầy đủ, thiếu thuyết phục.

Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn

ĐẢM BẢO ĐẦY ĐỦ, GẮN VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BẰNG CHỨNG KIỂM TOÁN

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN, BẰNG CHỨNG KIỂM TOÁN LUÔN ĐÓNG VAI TRÒ ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG, GIÚP ĐẢM BẢO TÍNH CHẮC CHẮN, THẬN TRỌNG CHO MỖI NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ KIỂM TOÁN ĐƯỢC ĐƯA RA. TRONG BỐI CẢNH YÊU CẦU ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NGÀY CÀNG CAO, VIỆC ĐẢM BẢO ĐỦ BẰNG CHỨNG, GẮN VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BẰNG CHỨNG KIỂM TOÁN LÀ VẤN ĐỀ ĐƯỢC LÃNH ĐẠO KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) YÊU CẦU CÁC ĐƠN VỊ ĐẶC BIỆT QUAN TÂM.

NGUYỄN LỘC

Cần chú trọng nâng cao chất lượng bằng chứng kiểm toán. *Ảnh: N.LỘC*

Vai trò "sống còn" của bằng chứng kiểm toán

Theo lãnh đạo Vụ Tổng hợp (KTNN), việc thu thập bằng chứng kiểm toán và lựa chọn các bằng chứng đầy đủ, thích hợp đã được quy định trong các văn bản của KTNN. Luật KTNN quy định: "Bằng chứng kiểm toán là tài liệu, thông tin do Kiểm toán viên nhà nước thu thập liên quan đến cuộc kiểm toán, làm cơ sở cho việc đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị kiểm toán". Theo đó, kiểm toán viên (KTV) phải "Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những bằng chứng, đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị kiểm toán".

Nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật KTNN về bằng chứng kiểm toán, tạo thuận lợi cho các đơn vị kiểm toán, KTV trong quá trình triển khai thực hiện, KTNN đã ban hành Quyết định số 03/2018/QĐ-KTNN về Hướng dẫn về bằng chứng kiểm toán. "Việc thực hiện quy định đối với thu thập bằng chứng kiểm toán luôn được lãnh đạo KTNN chú trọng và yêu cầu các đơn vị phải đảm bảo thực hiện với chất lượng cao nhất" - lãnh đạo Vụ Tổng hợp cho biết.

Cùng với các quy định được ban hành, KTNN cũng có hệ thống các chuẩn mực kiểm toán tiếp cận theo tiêu chuẩn quốc tế, trong đó có Chuẩn mực KTNN 1500 "Bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán tài chính" quy định và hướng dẫn các yếu tố của bằng chứng trong một cuộc kiểm toán, đồng thời quy định trách nhiệm của KTV trong việc thiết kế và thực hiện các thủ tục kiểm toán, nhằm thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ra các kết luận hợp lý làm cơ sở cho kiến nghị kiểm toán.

Đánh giá về công tác thu thập, lưu trữ bằng chứng kiểm toán, lãnh đạo Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán cho biết, qua công tác tổng hợp, kiểm soát cho thấy, các đoàn kiểm toán đã vận dụng phương pháp xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu đối với từng đơn vị được kiểm toán đảm bảo yêu cầu tính đầy đủ và thích hợp của bằng chứng kiểm toán. Các đánh giá kiểm toán được đảm bảo có bằng chứng kèm theo; các bằng chứng đủ cơ sở pháp lý…

Nhấn mạnh thêm vấn đề này, các đơn vị kiểm toán cho biết, trong lịch sử phát triển của KTNN với nhiều thay đổi về xu hướng kiểm toán song vấn đề bằng chứng kiểm toán vẫn vẹn nguyên giá trị. Trong bối cảnh yêu cầu đặt ra với chất lượng kiểm toán ngày càng cao, rủi ro với hoạt động kiểm toán ngày càng nhiều, vai trò của bằng chứng kiểm toán một lần nữa được nhắc đến như là yếu tố sống còn của hoạt động kiểm toán. Đây cũng là vấn đề được lãnh đạo KTNN đặt ra tại các cuộc họp giao ban toàn Ngành vừa qua, qua đó quán triệt các đơn vị kiểm toán phải thực sự chú trọng, đảm bảo tính đầy đủ, chất lượng của bằng chứng kiểm toán.

Giải quyết thách thức trong việc thu thập bằng chứng kiểm toán

Dựa vào các quy định do KTNN ban hành, các đơn vị kiểm toán đã áp dụng phù hợp vào trong việc tìm kiếm bằng chứng kiểm toán phù hợp, cũng như rà soát các bằng chứng đã thu thập được nhằm đảm bảo cơ sở cho việc đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị kiểm toán.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đại diện Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán cho biết, tại một số đoàn kiểm toán còn có tình trạng chưa lưu bằng chứng kiểm toán, bằng chứng chưa đủ thuyết phục, chưa lưu bằng chứng đối với các điều chỉnh số liệu sau khi đơn vị giải trình. "Sau khi được chỉ ra, đoàn kiểm toán đã chấn chỉnh, bổ sung bằng chứng kịp thời và không gây ảnh hưởng đến các đánh giá kiểm toán" - đại diện Vụ cho biết và đề nghị các đoàn kiểm toán cần lưu ý đối với vấn đề này.

Trong bối cảnh KTNN ngày càng tập trung vào những định hướng lớn của Đảng, Nhà nước, các vấn đề "nóng" được dư luận xã hội quan tâm, các lĩnh vực kiểm toán mới, khó… đặt ra những thách thức nhất định cho hoạt động kiểm toán, trong đó có việc thu thập bằng chứng. Nêu dẫn chứng, các KTV cho biết, theo quy định, các bằng chứng kiểm toán được thu thập trực tiếp đáng tin cậy hơn so với bằng chứng được thu thập gián tiếp hoặc do suy luận. Tuy nhiên, trên thực tế, có nhiều trường hợp KTV không thể trực tiếp tiếp cận, hay rất khó xác định bằng chứng cụ thể, điển hình như kiểm toán hoạt động, KTV phải sử dụng đến kinh nghiệm, xét đoán chuyên môn để đưa ra đánh giá phù hợp.

Những khó khăn trong việc đảm bảo bằng chứng kiểm toán càng nhân lên khi thực hiện kiểm toán môi trường. Theo KTNN chuyên ngành III, đây là lĩnh vực kiểm toán rất mới và khó, khi áp dụng kiểm toán hoạt động càng khiến cho hoạt động kiểm toán gặp khó khăn, trong đó có việc thu thập bằng chứng. "Đơn cử như để thu thập bằng chứng xác định nguồn xả thải, từ khi có thông tin nguồn xả thải ô nhiễm, cho đến lúc đoàn kiểm toán thực nghiệm hiện trường, thì nguồn xả thải có thể thay đổi trạng thái" - một KTV KTNN chuyên ngành III nêu và cho biết với trường hợp này, KTV không thể đưa ra đánh giá kiểm toán có liên quan do không thu thập được bằng chứng.

Nhấn mạnh nguyên tắc bất di, bất dịch trước khi đưa ra ý kiến kiểm toán, đó là KTV phải xem xét tất cả bằng chứng kiểm toán liên quan, PGS,TS. Đinh Thế Hùng (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) cho biết: "Nếu không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, KTV phải đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ hoặc từ chối đưa ra ý kiến. Điều này nhằm đảm bảo sự chắc chắn, thận trọng cần thiết cho mỗi đánh giá kiểm toán" - ông Hùng lưu ý và cho biết thêm, đối với trường hợp KTV không thể tìm hiểu tiếp để làm rõ bằng chứng thì KTNN có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có thẩm quyền phối hợp xử lý.

Từ những thách thức đặt ra, các ý kiến cho rằng, để đảm bảo đầy đủ, nâng cao chất lượng bằng chứng kiểm toán, KTNN cần tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như: Hoàn thiện các quy định về hướng dẫn quy trình kiểm toán, các tiêu chí đánh giá kiểm toán; chú trọng tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu…, tạo thuận lợi cho KTV trong việc áp dụng vào thu thập bằng chứng. Trong đó, KTNN cần phải coi trọng việc nâng cao kiến thức và kỹ năng kiểm toán cho KTV, nhất là đối với các nội dung, lĩnh vực kiểm toán mới, thông qua việc tăng cường công tác đào tạo; trao đổi kinh nghiệm quốc tế; khuyến khích tinh thần tự học tập, đổi mới của KTV…/.

ĐO LƯỜNG HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC THEO CHUẨN QUỐC TẾ

VIỆC BAN HÀNH KHUNG ĐO LƯỜNG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN KIỂM TOÁN (SAI PMF) LÀ CƠ SỞ ĐỂ KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (KTNN) TỰ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA MÌNH SO VỚI CÁC TIÊU CHUẨN VÀ THÔNG LỆ QUỐC TẾ TỐT. ĐỒNG THỜI, KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SẼ ĐƯỢC KTNN SỬ DỤNG ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC, PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, GIÁM SÁT HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH...

THÙY LÊ

SAI PMF là công cụ dùng để đo lường, giám sát, quản lý, báo cáo định tính và định lượng đối với toàn bộ hoạt động của cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) bất kể theo mô hình tổ chức nào hay/và ở trình độ phát triển nào. SAI PMF cung cấp một cái nhìn tổng quan về các lĩnh vực quan trọng trong hoạt động của cơ quan kiểm toán, gồm cả quy trình nội bộ và kết quả đầu ra tương ứng.

SAI PMF do Nhóm công tác của INTOSAI về giá trị và lợi ích của SAI (WGVBS) xây dựng theo quyết định tại Đại hội INTOSAI năm 2010. Phiên bản thí điểm được WGVBS ban hành tháng 7/2013 và phiên bản chính thức được INTOSAI thông qua tại Đại hội XXII tháng 10/2016. Phiên bản năm 2021 được WGVBS cập nhật, bổ sung tháng 11/2021 sau khi INTOSAI chính thức ban hành Khung các tuyên bố nghiệp vụ của INTOSAI (IFPP).

Kiểm toán nhà nước đã thí điểm áp dụng SAI PMF

Theo nghiên cứu của ThS. Nguyễn Việt Hùng - Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, KTNN và ThS. Nguyễn Anh Phương (Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán), SAI PMF gồm 2 hợp phần chính: Hướng dẫn xây dựng báo cáo kết quả hoạt động (sản phẩm cuối cùng của cuộc đánh giá, gồm một bản phân tích tường thuật về những phát hiện); Bộ 25 chỉ số để đo lường hoạt động của SAI trên 6 lĩnh vực, gồm: Sự độc lập và khuôn khổ pháp lý (A), Quản trị nội bộ và đạo đức nghề nghiệp (B), Chất lượng và báo cáo kiểm toán (C), Quản lý tài chính, tài sản và dịch vụ hỗ trợ (D), Nguồn nhân lực và đào tạo (E), Quản lý truyền thông và các bên liên quan (F).

SAI PMF nhận được sự hưởng ứng tích cực và áp dụng rộng rãi bởi các SAI thành viên Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) ngay từ khi Phiên bản thí điểm được ban hành. Đến nay, đã có 77 cuộc đánh giá được hoàn thành, 40 cuộc đánh giá đang được tổ chức thực hiện và 15 báo cáo phát hành công khai. Một số SAI đã thực hiện đánh giá từ 2 lần trở lên như: SAI Indonesia (năm 2019, 2020, 2021); SAI Bhutan (năm 2015 và 2021); SAI Costa Rica (năm 2014 và 2019)…

Năm 2016, KTNN Việt Nam lần đầu tiên thực hiện thí điểm đánh giá theo SAI PMF (kết hợp giữa tự đánh giá với chuyên gia quốc tế hỗ trợ về phương pháp). Theo đó, KTNN đã áp dụng 22 chỉ số phù hợp với đặc thù của mình và đánh giá trên cả 6 lĩnh vực theo Khung các tuyên bố nghiệp vụ của INTOSAI (IFPP). Kết quả bước đầu cho thấy, KTNN hiện đang thực hiện cả 3 nội dung kiểm toán tài chính, kiểm toán hoạt động và kiểm toán tuân thủ. Tuy nhiên, thời hạn phát hành báo cáo phần lớn chưa đúng theo quy định và chưa phát hành Báo cáo thường niên có các nội dung theo thông lệ quốc tế.

Sự độc lập và khuôn khổ pháp lý của KTNN Việt Nam phù hợp với Tuyên bố Lima. Tuy nhiên trên thực tế, Việt Nam chưa có quy định cụ thể việc chống lại sự can thiệp vào tính độc lập của KTNN. Việc tiếp cận cơ sở dữ liệu, thông tin của đơn vị được kiểm toán phục vụ cuộc kiểm toán vẫn bị hạn chế. Về công tác tuyên truyền và quản lý bên liên quan, nhận thức về địa vị pháp lý và vai trò của KTNN và Tổng Kiểm toán nhà nước hiện nay chưa đầy đủ, thậm chí ở cả các cơ quan trung ương và lãnh đạo cấp cao.

Các chỉ số về: Chiến lược phát triển tổ chức, chuẩn mực và phương pháp kiểm toán, công tác quản lý và bộ máy hỗ trợ, bộ máy kiểm soát nội bộ, nguồn nhân lực và công tác đào tạo được KTNN Việt Nam thực hiện tương đối đồng bộ và phù hợp với các tiêu chuẩn của INTOSAI. Đặc biệt, KTNN đã ban hành hệ thống Chuẩn mực KTNN dựa trên ISSAI. Công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán được thực hiện ở 5 cấp, từ Kiểm toán viên, Tổ kiểm toán, Đoàn kiểm toán, Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đến Tổng Kiểm toán nhà nước. KTNN cũng ban hành nhiều quy định nhằm quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá kết quả công tác...

Xây dựng khung đánh giá định kỳ đảm bảo khách quan, chính xác

ThS. Nguyễn Việt Hùng và ThS. Nguyễn Anh Phương cho rằng, để hoàn thành các mục tiêu trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030, KTNN cần xây dựng quy trình đánh giá chất lượng đảm bảo sự khách quan, chính xác và tin cậy, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế cũng như thể chế, pháp luật của Việt Nam và môi trường hoạt động của KTNN. Đây là công cụ giúp định vị vị trí của KTNN trong cộng đồng kiểm toán công khu vực và thế giới.

Theo đó, học tập và kế thừa các kết quả nghiên cứu của INTOSAI và các SAI, KTNN Việt Nam có thể nghiên cứu, bổ sung và ban hành SAI PMF gồm 22 chỉ số, đánh giá hoạt động trên 6 lĩnh vực. Cụ thể, lĩnh vực độc lập và khuôn khổ pháp lý gồm chỉ số Sự độc lập của KTNN và Chức năng của KTNN. Lĩnh vực quản trị nội bộ và đạo đức nghề nghiệp gồm 5 chỉ số: Chu kỳ lập kế hoạch chiến lược, Môi trường kiểm soát tại KTNN, Các cuộc kiểm toán thuê ngoài, Lãnh đạo và truyền thông nội bộ, Lập kế hoạch kiểm toán tổng thể.

Lĩnh vực chất lượng và báo cáo kiểm toán có các chỉ số: Phạm vi kiểm toán, Chuẩn mực và quản lý chất lượng kiểm toán tài chính, Quy trình kiểm toán tài chính, Kết quả kiểm toán tài chính, Chuẩn mực và quản lý chất lượng kiểm toán hoạt động, Quy trình kiểm toán hoạt động, Kết quả kiểm toán hoạt động, Chuẩn mực và quản lý chất lượng kiểm toán tuân thủ, Quy trình kiểm toán tuân thủ, Kết quả kiểm toán tuân thủ.

Lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản và dịch vụ hỗ trợ sẽ đánh giá các chỉ số về Quản lý tài chính, tài sản và dịch vụ hỗ trợ. Lĩnh vực nguồn nhân lực và đào tạo gồm 2 chỉ số: Quản lý nguồn nhân lực và Bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn. Lĩnh vực quản lý truyền thông thông tin và bên liên quan sẽ đánh giá các chỉ số Truyền thông tới cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp và Truyền thông tới cơ quan báo chí, người dân và tổ chức xã hội.

Qua từng năm, INTOSAI vẫn tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung SAI PMF. Vì vậy, KTNN cần thường xuyên cập nhật các nội dung theo INTOSAI để hoàn thiện Khung đánh giá hoạt động. Bên cạnh việc đào tạo, hướng dẫn áp dụng Khung trong toàn ngành, KTNN cần ban hành cơ chế, chính sách áp dụng mang tính bắt buộc với định kỳ 5 năm đánh giá một lần (theo nhiệm kỳ của Tổng Kiểm toán nhà nước) hoặc theo chu kỳ xây dựng kế hoạch/chiến lược phát triển trung hạn của KTNN./.

Triển khai kiểm toán

Kiểm toán nhà nước (KTNN) vừa triển khai kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư các dự án thành phần đầu tư xây dựng thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 (Mai Sơn - Quốc lộ 45; Nghi Sơn - Diễn Châu; Phan Thiết - Dầu Giây). Kiểm toán các dự án đường bộ ven biển Việt Nam qua địa bàn 4 tỉnh: Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình và Thanh Hóa theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 28/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, KTNN cũng triển khai kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của các tỉnh: Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Cà Mau, Sóc Trăng và Bạc Liêu. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN các khu vực: V, VIII, X, XI thực hiện trong thời gian từ 28 đến 39 ngày.

Trong đó, đối với các cuộc kiểm toán dự án đầu tư xây dựng, KTNN xác định mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực, chính xác của Báo cáo tài chính của Dự án (nguồn vốn đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng); đánh giá việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, tài chính, kế toán của Nhà nước; đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư. Phát hiện những bất cập trong cơ chế, chính sách để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, sai phạm trong quá trình thực hiện Dự án để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021, nội dung là kiểm toán công tác lập, phân bổ, giao và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; việc tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương; việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán và các quy định của Nhà nước có liên quan./.

Vụ Tổng hợp (KTNN)

KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LÀO CAI

THU NỘI ĐỊA VƯỢT DỰ TOÁN NHƯNG THIẾU ỔN ĐỊNH VÀ BỀN VỮNG

NĂM 2020, UỶ BAN NHÂN DÂN (UBND) TỈNH LÀO CAI GIAO DỰ TOÁN THU NỘI ĐỊA ĐẦU NĂM CAO HƠN 23% SO VỚI DỰ TOÁN ĐƯỢC BỘ TÀI CHÍNH GIAO VÀ CAO HƠN 28% SO VỚI DỰ TOÁN ĐƯỢC CỤC THUẾ LẬP NHƯNG KHÔNG CÓ ĐỦ HỒ SƠ, TÀI LIỆU THUYẾT MINH. ĐÂY CŨNG LÀ MỘT TRONG NHỮNG NGUYÊN NHÂN KHIẾN UBND TỈNH PHẢI TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN THU, CHI TƯƠNG ỨNG ĐỂ ĐẢM BẢO PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ VÀ CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH.

PHÚC KHANG

KTNN chỉ ra một số bất cập trong thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Lào Cai. *Ảnh: TTXVN*

Số giảm tuyệt đối của các khoản thu nội địa tại tỉnh Lào Cai không đạt dự toán ảnh hưởng đến cân đối ngân sách địa phương là 730.704 triệu đồng, bằng 4% tổng thu cân đối ngân sách. Như vậy, số giảm thu ảnh hưởng đến cân đối ngân sách là 463.910 triệu đồng, bằng 2,5% tổng thu cân đối ngân sách.

Nhiều khoản thu chưa đạt dù tổng thu vượt dự toán

Kết luận trên được Kiểm toán nhà nước (KTNN) đưa ra khi thực hiện kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Lào Cai. Còn đối với các huyện, thị xã và thành phố được kiểm toán, kết quả thực tế cho thấy dự toán thu nội địa được xây dựng chưa mang tính phấn đấu, số thu năm sau không bằng năm trước; chưa đảm bảo mức tăng bình quân tối thiểu 10-12% theo quy định tại mục III, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh Lào Cai.

Tại huyện Bảo Yên, KTNN nêu rõ, dự toán do Chi cục Thuế xây dựng còn thấp hơn 16% so với ước thực hiện năm 2019. Đáng chú ý, dự toán còn chưa đánh giá được các yếu tố tác động đến các khoản thu. Cùng với đó, KTNN cũng chỉ ra rằng việc lập dự toán chưa đúng theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 38/2019/TT-BTC; chưa lập dự toán thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) do Trung ương quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước khiến thực tế trong năm 2020 phát sinh khoản thu 5.556 triệu đồng, trong đó thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý là 4.043 triệu đồng, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước 1.513 triệu đồng.

Cũng trong năm 2020, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 để điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với huyện Bảo Yên. Theo đó, dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn sau điều chỉnh là 94.400 triệu đồng, giảm 11.680 triệu đồng so với số giao đầu năm (106.080 triệu đồng). Tuy nhiên, số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện lại đạt 123.146 triệu đồng, vượt 30% so với dự toán của UBND tỉnh giao đầu năm.

Như vậy, việc điều chỉnh giảm dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Bảo Yên là chưa phù hợp quy định tại Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước. Theo KTNN, nguyên nhân chủ yếu là điều chỉnh dự toán thu do trong năm đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách không đạt so với số giao đầu năm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Thực hiện kiểm toán công tác thu ngân sách tỉnh Lào Cai, KTNN đánh giá, tổng số thu nội địa đã đạt và vượt so với dự toán Trung ương và tỉnh giao, tuy nhiên, còn 8/14 khoản thu chưa đạt dự toán. Nguyên nhân là bởi thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý đạt 96% so với dự toán Trung ương giao - do giảm giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai, mà các DNNN do Trung ương quản lý hoạt động tại đây chủ yếu là khai thác khoáng sản đồng, cụ thể mức giảm giá tính thuế tài nguyên đối với tinh quặng đồng từ 22 triệu đồng/tấn xuống 19,8 triệu đồng/tấn.

Thu từ DNNN do địa phương quản lý đạt 49% dự toán Trung ương giao. Nguyên nhân chủ yếu là do sắp xếp lại các doanh nghiệp, một số đơn vị chuyển sang khu vực DNNN do Trung ương quản lý. Còn thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chỉ đạt 30% dự toán Trung ương giao. Nguyên nhân do số thu phụ thuộc lớn vào tình hình kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh khách sạn Quốc tế Lào Cai. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, không đón được khách nước ngoài khiến doanh thu khách sạn, kinh doanh casino của Công ty giảm mạnh.

Bên cạnh đó, thu từ khu vực ngoài quốc doanh đạt 88% dự toán Trung ương giao. Cũng do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Đồng thời, số thu từ khu vực này chủ yếu phụ thuộc vào tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung.

Còn thu lệ phí trước bạ đạt 88% dự toán Trung ương giao, nguyên nhân do ảnh hưởng của việc thực hiện các chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký lần đầu đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020 nhằm kích thích tiêu dùng trong nước…

Một số chỉ tiêu thu không ổn định ảnh hưởng đến cân đối ngân sách

Tại TP. Lào Cai, công tác phân cấp nguồn thu còn một số nội dung chưa tạo sự chủ động trong việc bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chi được giao phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh… của Thành phố. Qua phân tích một số nội dung, chỉ tiêu cụ thể, KTNN thấy rằng, các dự án có sử dụng đất, các dự án khu đô thị, khu dân cư được đầu tư bằng nguồn ngân sách của tỉnh, quỹ đất của các trụ sở do sắp xếp dôi dư sau khi được tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, số tiền thu được hiện đang điều tiết 100% về ngân sách tỉnh. Trong khi đó, tại Thành phố phát sinh rất nhiều nhiệm vụ trong công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư, nhiệm vụ đầu tư nhà văn hóa khu dân cư, xã, phường theo Đề án của tỉnh, nhiệm vụ xây dựng các tiêu chí đô thị loại I để thực hiện nhiệm vụ đột phá của tỉnh, phải đối ứng 30% vốn đối với các công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh.

Trong cân đối chi thường xuyên ngân sách địa phương của TP. Lào Cai cũng còn nhiều bất cập. KTNN xác định, ngân sách Thành phố hiện không tự cân đối được chi thường xuyên, phải bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên, trong khi đó số thu từ thuế, phí phát sinh trên địa bàn khoảng 1.319 tỷ đồng/638.659 triệu đồng cân đối chi thường xuyên năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do tỷ lệ phân chia, điều tiết ngân sách theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh của các giai đoạn ổn định ngân sách. Việc không cân đối được chi thường xuyên, trong khi số thu từ thuế, phí, lệ phí phát sinh trên địa bàn lớn hơn nhiều so với số cân đối chi thường xuyên và không được sử dụng nguồn thu sử dụng đất để đầu tư cho Thành phố do tỉnh điều chỉnh lại tỷ lệ điều tiết một số chỉ tiêu thu.

Đánh giá về tính bền vững các khoản thu trên phạm vi toàn tỉnh Lào Cai, KTNN nêu rõ, mặc dù dự toán thu nội địa đạt và vượt dự toán giao, tuy nhiên, phân tích về các khoản thu cân đối ngân sách cho thấy số tăng tuyệt đối so với dự toán của các khoản thu nội địa ảnh hưởng đến cân đối ngân sách địa phương (trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) là 266.794 triệu đồng, bằng 1,4% tổng thu cân đối ngân sách.

Bên cạnh các yếu tố nêu trên thì số thu từ thuê đất trả tiền một lần năm 2020 thực hiện được 144.400 triệu đồng, bằng 0,8% tổng thu cân đối ngân sách. Số thu tiền thuê đất trả tiền một lần là số thu được xác định trong cân đối thu ngân sách, nhưng số thu này phát sinh một lần cho cả giai đoạn thuê đất, không có tính cân đối cho cả thời gian cho thuê đất. Cùng với đó, thu khác ngân sách năm 2020 của tỉnh thực hiện tăng 163.471 triệu đồng, bằng 0,9% tổng thu cân đối ngân sách. Số thu này cũng không ổn định do ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan không dự báo được. Những yếu tố này cho thấy một số chỉ tiêu thu ảnh hưởng đến cân đối ngân sách địa phương chưa thực sự có tính ổn định và bền vững./.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC THI CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ QUA KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG BIỂN

KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG BIỂN LÀ MỘT CHỦ ĐỀ NỔI BẬT ĐƯỢC CHIA SẺ BỞI NHIỀU CƠ QUAN KIỂM TOÁN TỐI CAO (SAI). TẠI CÁC CUỘC KIỂM TOÁN NÀY, CÁC SAI ĐẶC BIỆT CHÚ TRỌNG PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ MÔI TRƯỜNG BIỂN CỦA CHÍNH PHỦ CŨNG NHƯ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN LIÊN QUAN.

HỒNG NHUNG

Những năm gần đây, hầu hết các cuộc kiểm toán về môi trường biển tập trung vào vai trò của quốc gia với nghĩa vụ quốc tế.
Ảnh sưu tầm

Kiểm toán việc thực hiện Công ước OSPAR

Vấn đề ô nhiễm biển, việc khai thác biển quá mức làm mất môi trường sống ven biển là sự đe dọa đối với đại dương. Trên toàn cầu, rác biển, nước thải và sự cố tràn tàu là nguồn gây ô nhiễm môi trường biển và ven biển lớn nhất. Ngoài ra, các chất thải nông nghiệp, khí thải của giao thông và công nghiệp cũng là nguồn chính gây nhiễm bẩn.

Theo Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), những năm gần đây, hầu hết các cuộc kiểm toán về môi trường biển được thực hiện ở châu Âu, tập trung vào vai trò của quốc gia với nghĩa vụ quốc tế. Đơn cử, các SAI Nauy, Đan Mạch và Island đã kiểm toán sự tuân thủ của các quốc gia này với Công ước OSPAR - Công ước về ngăn chặn ô nhiễm biển từ các nguồn đất Oslo-Pari. Cuộc kiểm toán với mục đích ngăn chặn và loại bỏ sự ô nhiễm ở phía đông bắc bờ biển Alantic. Theo đó, các SAI đã xem xét các biện pháp của Chính phủ và các công cụ chính sách để đảm bảo sự tuân thủ thuộc lĩnh vực công nghiệp, quản lý nước thải và nông nghiệp.

Năm 2001, SAI Nauy đã có báo cáo nêu rõ các phát hiện chính về việc thực hiện các mục tiêu tại Công ước OSPAR của Chính phủ, trong đó có mục tiêu giảm thiểu việc xả thải ra môi trường. Cũng theo báo cáo, Cơ quan Kiểm soát ô nhiễm Nauy chủ yếu sử dụng các kiến nghị để điều chỉnh các vi phạm. Số lượng vi phạm các quy định về môi trường trong lĩnh vực công nghiệp vẫn còn tăng cao những năm vừa qua. Trách nhiệm của chính quyền các thành phố, các cơ quan và các nhà lãnh đạo kiểm soát ô nhiễm là rất lớn khi để xảy ra tình trạng không tuân thủ các điều kiện liên quan đến khí thải.

Hay, các SAI: Hà Lan, Đan Mạch, Estonia, Latvia, Lithuania và Thụy Sỹ đã kiểm toán các nghĩa vụ của Công ước Helsinki trong việc bảo vệ vùng biển Baltic. Phạm vi của cuộc kiểm toán là đưa ra tính tương đồng đối với kiểm toán OSPAR. Cuộc kiểm toán cũng với mục đích xem xét các biện pháp của Chính phủ nhằm giảm sự ô nhiễm biển từ các nguồn thải ra trên đất liền. Cuộc kiểm toán tập trung vào thực hiện Công ước Helsinki trong luật pháp của quốc gia, kiểm soát quy trình và các biện pháp, việc sử dụng các quỹ công liên quan đến các nguồn ô nhiễm gián tiếp (chủ yếu là trong lĩnh vực nông nghiệp) và các nguồn ô nhiễm trực tiếp (chủ yếu ở khu đô thị và các nhà máy xử lý nước thải). Năm 2001, báo cáo kiểm toán chung được ban hành, bao gồm các phần của báo cáo quốc gia và các phần chung, trong đó, các phát hiện về đối tượng kiểm toán được trích từ các báo cáo quốc gia.

> Nhóm kiểm toán môi trường của INTOSAI khuyến nghị, điểm bắt đầu tốt nhất đối với sự phối hợp của các SAI chính là các kế hoạch mang tính khu vực và quốc tế hoặc các chương trình về vấn đề nước; các quỹ công sử dụng vào các biện pháp về nước; các thỏa thuận và các quy định quốc tế về nước.

> Giai đoạn 1993-2000, đã có 34 cuộc kiểm toán về nước mặn được thực hiện bởi các SAI trên thế giới. Các nội dung kiểm toán bao gồm: Sự tuân thủ luật và các quy định về môi trường quốc gia của các Bộ, ban, ngành, Chính phủ; việc thực hiện các chương trình về môi trường; đánh giá tác động hoặc ảnh hưởng của các chương trình quốc gia về môi trường hiện thời; các hệ thống quản lý môi trường của Chính phủ…

Kiểm toán việc thực hiện Công ước MARPOL và OPRC

Năm 2003, một báo cáo chung về ô nhiễm biển từ các con tàu đã được xây dựng và ban hành. Đề cương cho cuộc kiểm toán này dựa trên Công ước MARPOL - Công ước quốc tế về việc ngăn chặn ô nhiễm từ các con tàu và Công ước OPRC - Công ước quốc tế về trách nhiệm và phối hợp xử lý ô nhiễm dầu. Các SAI New Zealand, Anh, Cyprus, Pháp, Italia, Malta và Thổ Nhỹ Kỳ đã báo cáo các phát hiện của họ đến các Chính phủ. SAI Israel và Đan Mạch đã đưa vào báo cáo các yếu tố về ô nhiễm biển từ các con tàu.

Trong báo cáo kiểm toán quốc gia về ô nhiễm biển từ các con tàu, SAI Netherlands đã nêu các kết luận trong việc ngăn chặn và ứng phó với vấn đề ô nhiễm. Kết quả kiểm toán cho thấy, sự hợp tác giữa các khu vực công khác nhau cần được cải thiện. Một số điều khoản MARPOL chỉ được thực hiện một phần. Chẳng hạn, để truy tố hành vi bất hợp pháp từ bên ngoài đối với khu vực ven biển, ngoài các cuộc kiểm soát quốc gia về vận chuyển đối với các công ty thương mại, thanh tra vận chuyển có quá nhiều rủi ro liên quan. Thanh tra vận chuyển thiếu thông tin đầy đủ và các quan điểm định hướng, trong khi các tầng lớp xã hội ít chú ý đến các khía cạnh môi trường hơn là các thanh tra môi trường. Các thanh tra kiểm soát quốc gia đề cập nhiều hơn về các cuộc vận chuyển có rủi ro cao.

Theo SAI Netherlands, Bộ Giao thông đã thất bại trong việc cung cấp các phương tiện cảng tàu tiếp nhận đầy đủ rác thải trong việc bốc dỡ hàng. Trách nhiệm này được giao cho các nhà chức trách cảng mà không cần đưa ra thêm các tiêu chuẩn hoặc các biện pháp khác. Việc thực hiện trách nhiệm đối với vấn đề ô nhiễm vùng biển vẫn còn hạn chế do công tác giám sát kế hoạch thiếu thực tế, thời gian giám sát không thường xuyên. Bản kế hoạch dự phòng quốc gia đã bị trễ vài năm. Hiệu quả trong việc truy tố các đối tượng gây ô nhiễm đã bị cản trở bởi các lỗ hổng pháp luật của quốc gia. Sự phối hợp giữa cưỡng chế hành chính và hình sự là điều được mong đợi…/.

TIN VẮN

- Từ ngày 03-09/10, ***Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách Kiểm toán nhà nước (KTNN) Ngô Văn Tuấn*** tham dự Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
- Vừa qua, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn*** đã tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XV tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.
- ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn*** vừa ký Quyết định số 1280/QĐ-KTNN, ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng của KTNN.
- Ngày 04/10, ***Đoàn công tác của KTNN do Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung*** làm Trưởng đoàn đã phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam trao 600 triệu đồng hỗ trợ công tác an sinh xã hội của tỉnh Hà Tĩnh.
- ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa*** vừa tham dự phiên họp toàn thể của Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội.
- ***Đoàn công tác của KTNN Việt Nam do Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Doãn Anh Thơ*** làm Trưởng đoàn vừa có chuyến thăm và làm việc với Ủy ban Kiểm toán Indonesia.
- Ngày 03/10, ***Báo Kiểm toán*** đã tổ chức Lễ ký kết giao ước thi đua "Xây dựng môi trường văn hóa trong cơ quan báo chí và văn hóa người làm báo"; Tọa đàm "Đạo đức nghề nghiệp và văn hóa công sở trong cơ quan báo chí".
- ***KTNN chuyên ngành Ia*** vừa phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn tổ chức Lễ bàn giao nhà tình nghĩa cho hộ gia đình chính sách tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
- Ngày 04/10, ***Đoàn Thanh niên KTNN*** đã trao tặng các nhu yếu phẩm hỗ trợ bà con vùng lũ tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An./

THU HUYỀN

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ "SỨ MỆNH" ỔN ĐỊNH VĨ MÔ

KIỂM SOÁT LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU TRONG ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ (CSTT). "SỨ MỆNH" NÀY ĐÃ ĐƯỢC LÃNH ĐẠO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (NHNN) NHIỀU LẦN NHẤN MẠNH TRONG CÁC HỘI NGHỊ, HỌP BÁO. ĐỒNG THỜI, 9 THÁNG QUA, NHNN ĐÃ LUÔN KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU ẤY VÀ SẼ TIẾP TỤC GIỮ VỮNG ĐỊNH HƯỚNG BẤT CHẤP NHỮNG BIẾN ĐỘNG KHÓ LƯỜNG CỦA TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI CŨNG NHƯ TRONG NƯỚC.

Chính sách tiền tệ thời gian qua đã được điều hành linh hoạt và hiệu quả. *Ảnh: TTXVN*

THÀNH ĐỨC

Linh hoạt ứng phó với thách thức

Nhìn lại 9 tháng qua, có thể thấy, NHNN đã điều hành CSTT trong bối cảnh có quá nhiều thách thức. Kinh tế thế giới diễn biến khó lường, Nga - Ukraine luôn trong trạng thái căng thẳng, áp lực lạm phát toàn cầu gia tăng, đồng USD quốc tế tăng giá mạnh, các ngân hàng trung ương liên tiếp tăng lãi suất... Đến nay, đã có 257 lượt tăng lãi suất trên toàn cầu. Ngày 22/9/2022, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định tăng lãi suất thêm 0,75% và sau 5 lần điều chỉnh tăng lãi suất, lãi suất điều hành ở mức 3-3,25%/năm. Trong nước, tình hình giá cả xăng dầu, vật tư xây dựng… tuy đã được kiểm soát song vẫn còn tiềm ẩn nhiều phức tạp. Tác động vòng 2 của chi phí đẩy do giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng gây áp lực lên lạm phát.

Giữa bủa vây thách thức, để ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đã có lúc, NHNN phải "cân não" đưa ra lựa chọn. Quyết định tăng lãi suất điều hành thêm 1 điểm phần trăm từ ngày 23/9 sau 2 năm là một minh chứng. Về nguyên lý kinh tế, ông Phạm Chí Quang - Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN - từng lý giải rằng: "Chúng ta không thể cùng lúc ổn định lãi suất và tỷ giá". Hơn nữa, theo ông Quang, nếu để mặt bằng lãi suất quá thấp, ổn định quá lâu trong bối cảnh thế giới nhiều biến động thì sẽ gây áp lực lên tỷ giá và gây bất ổn vĩ mô.

> **Bất kể trong hoàn cảnh nào, NHNN luôn đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát, bảo đảm an toàn hệ thống lên hàng đầu vì nếu lạm phát không được kiểm soát thì điều này sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ người dân, nhất là những người dân còn khó khăn.**
>
> **Bà Nguyễn Thị Hồng**
> Thống đốc NHNN Việt Nam

Điều chỉnh lãi suất là để hóa giải cú sốc kinh tế vĩ mô, ổn định vĩ mô và neo giữ tâm lý kỳ vọng của thị trường.

Nhiều chuyên gia cũng cho rằng, quyết định tăng lãi suất điều hành của NHNN là hoàn toàn phù hợp với bối cảnh hiện nay. Nói một cách ví von như TS. Trương Văn Phước - nguyên Quyền Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia: "Ổn định tỷ giá là "phòng tuyến sông Cầu", nếu vỡ phòng tuyến này thì lạm phát sẽ tràn vào".

Nhìn một cách tổng thể, chuyên gia kinh tế của Ngân hàng Phát triển châu Á - ông Nguyễn Minh Cường - cho rằng, CSTT thời gian qua đã được điều hành linh hoạt và hiệu quả, qua đó vừa giúp kiểm soát lạm phát, vừa có dư địa để hỗ trợ cho tăng trưởng. Điều này có thể thấy rõ ở việc điều hành tín dụng. Trần tín dụng 14% được cân đối giữa mục tiêu hạn chế lạm phát ở mức 4% và tăng trưởng kinh tế 6,5%.

Để có được sự đồng thuận về mức trần tín dụng cũng như tìm ra phương hướng điều hành tín dụng hiện nay và năm 2023, giữa tháng 9 vừa qua, NHNN từng tổ chức cuộc họp đặc biệt kéo dài 7 giờ với sự tham gia của Ban lãnh đạo, các đơn vị liên quan và các tổ chức tín dụng. Ngày 02/10 vừa qua, NHNN tiếp tục tổ chức Hội nghị với nội dung trọng tâm là bàn thảo định hướng điều hành tín dụng để kiểm soát lạm phát cả năm nay và năm sau. Như vậy, trong vòng nửa tháng, đã có 2 hội nghị liên quan đến điều hành tín dụng được tổ chức. Điều đó cho thấy đây là vấn đề luôn được NHNN quan tâm và có những giải pháp kịp thời để đảm bảo ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát nhưng vẫn hỗ trợ tăng trưởng.

Thực hiện nhất quán và đồng bộ các công cụ chính sách

Điều hành CSTT trong thời gian tới sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn theo nhận định của NHNN cũng như các chuyên gia. Trên bình diện quốc tế, tăng trưởng kinh tế toàn cầu phục hồi chậm lại do tác động tiêu cực từ xung đột Nga - Ukraine có thể kéo dài, các điều kiện tài chính thế giới thắt chặt do các ngân hàng trung ương lớn được kỳ vọng tăng nhanh lãi suất để đối phó với lạm phát. Sự suy giảm tăng trưởng của Trung Quốc, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn còn tiếp diễn.

Lạm phát toàn cầu có thể tăng chậm lại do các ngân hàng trung ương có động thái thắt chặt chính sách tiền tệ nhưng vẫn neo ở mức cao. Thương mại toàn cầu dự kiến giảm tốc do nhu cầu suy yếu và tình trạng gián đoạn nguồn cung. Bối cảnh rủi ro và bất trắc khiến các tổ chức quốc tế liên tục giảm mạnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 và năm 2023. Trong nước, áp lực lạm phát có xu hướng tăng, lạm phát so với cùng kỳ tại thời điểm cuối năm 2022 dự kiến vượt 4% gây thách thức đối với nhiệm vụ kiểm soát lạm phát ngay từ đầu năm 2023.

Trong bối cảnh được dự báo sẽ có nhiều khó khăn, thách thức đó, NHNN vẫn kiên định quan điểm điều hành: Ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát nhưng vẫn đảm bảo hỗ trợ phục hồi, tăng trưởng kinh tế. Theo chuyên gia kinh tế Nguyễn Minh Cường, việc cố gắng dung hòa hai mục tiêu này là hợp lý, bởi Việt Nam chưa bị đặt vào tình thế phải lựa chọn khắc nghiệt một trong hai mục tiêu như các nền kinh tế châu Âu và Mỹ.

Để duy trì được mục tiêu đó, Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng yêu cầu ngành ngân hàng cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp, có sự giải thích, hướng dẫn thống nhất trong quá trình triển khai. "Việc kiên định mục tiêu tín dụng, kiểm soát tác động của lạm phát, vừa kiểm soát kỳ vọng vừa thực hiện nhiệm vụ ổn định tỷ giá đòi hỏi tất cả công cụ điều hành CSTT của NHNN phải đảm bảo sự nhất quán" - Thống đốc Nguyễn Thị Hồng khẳng định./.

UBTVQH thảo luận Luật Hợp tác xã (sửa đổi). *Ảnh quochoi.vn*

NÂNG CAO KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN CHO HỢP TÁC XÃ

VỚI MỤC TIÊU "MỞ ĐƯỜNG" VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỂ THÁO GỠ NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, LOẠI BỎ CÁC QUY ĐỊNH GÂY TRỞ NGẠI, TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ HỢP TÁC PHÁT TRIỂN NĂNG ĐỘNG, HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG, MỘT TRONG NHỮNG CHÍNH SÁCH LỚN TRONG DỰ THẢO LUẬT HỢP TÁC XÃ (SỬA ĐỔI) LÀ HƯỚNG ĐẾN MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG, NÂNG CAO KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN, TẠO ĐỘNG LỰC CHO HỢP TÁC XÃ (HTX) PHÁT TRIỂN.

Đ. KHOA

Lập quỹ chung không chia, nâng tỷ lệ góp vốn

Để đáp ứng mục tiêu trên, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng - đại diện Cơ quan soạn thảo - cho biết, Dự thảo Luật đã sửa đổi quy định giới hạn tỷ lệ giao dịch bên ngoài do Điều lệ HTX tự quyết định, Nhà nước không áp đặt một tỷ lệ cứng cho các tổ chức kinh tế hợp tác (Luật HTX năm 2012 quy định Chính phủ quy định chi tiết, Nghị định số 107/NĐ-CP quy định tỷ lệ không quá 50%).

Đáng chú ý, Dự thảo bổ sung quy định về quỹ chung không chia, yêu cầu trích lập vào quỹ chung không chia hằng năm tối thiểu 5% lợi nhuận từ các hoạt động giao dịch bên ngoài; tài sản chung không chia lạc hậu về kỹ thuật, công nghệ, bị hư hỏng, hết khấu hao thì được phép chuyển nhượng, định giá, thanh lý theo quy định của điều lệ và đưa vào quỹ chung không chia. Quỹ chung không chia và tài sản chung không chia không được chia lại cho thành viên trong mọi trường hợp, kể cả khi giải thể, phá sản. Ngoài ra, tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên HTX cũng tăng từ 20% lên 30% vốn điều lệ, của thành viên liên hiệp HTX từ 30% lên 40% vốn điều lệ.

Từ góc độ cơ quan thẩm tra, Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị cần tiếp tục nghiên cứu, rà soát, quy định cụ thể hơn các vấn đề này. Theo cơ quan thẩm tra, quy định về quỹ chung không chia trong Dự thảo Luật chưa phản ánh rõ nét việc trích lập quỹ chung không chia từ lợi nhuận do giao dịch bên ngoài. Đồng thời, chưa quy định cụ thể về cách thức quản lý và sử dụng quỹ chung không chia nhằm phát huy hiệu quả tài chính, chống thất thoát, tham nhũng, lãng phí để tạo sự yên tâm cho các thành viên HTX khi đồng thuận để lại một phần thu nhập của mình để đầu tư phát triển HTX. Ngoài ra, cần bổ sung quy định về điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể trong việc bàn giao tài sản chung không chia, quỹ chung không chia sau khi HTX giải thể, phá sản sang cho HTX khác.

> **Quy định về quỹ chung không chia và tài sản chung không chia liên quan đến quy định của Bộ luật Dân sự. Do vậy, Cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu và làm rõ hơn để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc Hiến định về bảo hộ quyền sở hữu đã được cụ thể hóa trong Bộ luật Dân sự.**
>
> **Ông Hoàng Thanh Tùng**
> Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật

Đồng tình với quan điểm này, Trưởng ban Công tác đại biểu Nguyễn Thị Thanh cho rằng, việc trích lập quỹ chung không phân chia là một trong những đặc thù của HTX. Do đó, cần nghiên cứu kỹ hơn để thực hiện nguyên tắc "đối nhân không đối vốn", đồng thời lại thu hút được người góp vốn cho hoạt động HTX. Theo đó, cần làm rõ hơn căn cứ để quy định mức trích lập quỹ không phân chia cho các loại hình HTX.

Trong khi đó, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội Nguyễn Phú Cường băn khoăn: Dự thảo Luật quy định quỹ chung không chia được trích lập từ 5% lợi nhuận với HTX, 10% với Liên hiệp HTX và 15% với Liên đoàn HTX và vĩnh viễn không được chia quỹ này thì có áp đặt không, trong khi doanh nghiệp được quyền định đoạt thu nhập, tài sản?

Làm rõ quy định về tín dụng nội bộ trong hợp tác xã

Một điểm đáng chú ý khác là Dự thảo Luật HTX (sửa đổi) quy định tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân được phép hoạt động tín dụng nội bộ theo quy định của pháp luật; bổ sung quy định hạch toán, kế toán riêng giao dịch bên trong và giao dịch bên ngoài của các tổ chức kinh tế hợp tác làm căn cứ thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với các tổ chức này.

Về quy định này, Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị cần làm rõ về nội hàm, điều kiện để HTX được thực hiện tín dụng nội bộ, cách thức triển khai và quản lý hình thức tín dụng này, đồng thời phải quy định về nguyên tắc của hoạt động tín dụng nội bộ tại Dự thảo Luật, bảo đảm thống nhất với Luật Các tổ chức tín dụng vì tín dụng là hoạt động mang tính đặc thù và tiềm ẩn rủi ro cao. Ngoài ra, cũng cần tính toán thêm về các giải pháp để phát huy vai trò của Ngân hàng HTX, Quỹ Tín dụng nhân dân đối với việc tạo các điều kiện thuận lợi trong tiếp cận các nguồn lực của HTX.

Phân tích rõ hơn về vấn đề này, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng nêu, Luật Các tổ chức tín dụng nghiêm cấm cá nhân, tổ chức không phải tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động ngân hàng. Do đó, để vừa thể chế hóa được chính sách của Đảng, vừa đảm bảo phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng, Dự thảo Luật cần làm rõ và cụ thể hóa hơn nữa về điều kiện để tổ chức kinh tế hợp tác thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ. "Hoạt động tín dụng mặc dù là nội bộ nhưng có quy tắc riêng, có những quy định rất chặt chẽ để quản lý. Nếu chúng ta mở rộng quá mà không kèm theo những điều kiện thì có thể có những rủi ro, nên cần cân nhắc vấn đề này" - ông Tùng nhấn mạnh.

Nhằm hỗ trợ cho các HTX trong tiếp cận nguồn vốn, Dự thảo Luật cũng quy định về Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX. Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban Kinh tế và các ý kiến trong Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị cần làm rõ nguồn hình thành, cơ chế vận hành và cơ quan chịu trách nhiệm quản lý Quỹ, nhằm bảo đảm phát huy tính tích cực của Quỹ trong việc hỗ trợ cho các HTX tiếp cận vốn, nhất là việc tiếp cận vốn để đầu tư phát triển khoa học - công nghệ; đồng thời bảo đảm tính hiệu quả, công khai, minh bạch của Quỹ này theo đúng chủ trương tại Nghị quyết số 20-NQ/TW. Bên cạnh đó, phải làm rõ vai trò và chức năng của Quỹ để tránh chồng chéo, trùng lặp với vai trò và chức năng của Ngân hàng HTX và Quỹ Tín dụng nhân dân./.

BLOCKCHAIN VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG MẠNH MẼ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN

BLOCKCHAIN ĐƯỢC COI LÀ MỘT TRONG NHỮNG CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU GÓP PHẦN CÁCH MẠNG HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HÃNG KIỂM TOÁN, THAY ĐỔI CÁCH XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ GIAO TIẾP. TUY NHIÊN, CÔNG NGHỆ NÀY CŨNG MANG LẠI NHỮNG RỦI RO KHIẾN NHIỀU CÔNG TY E NGẠI.

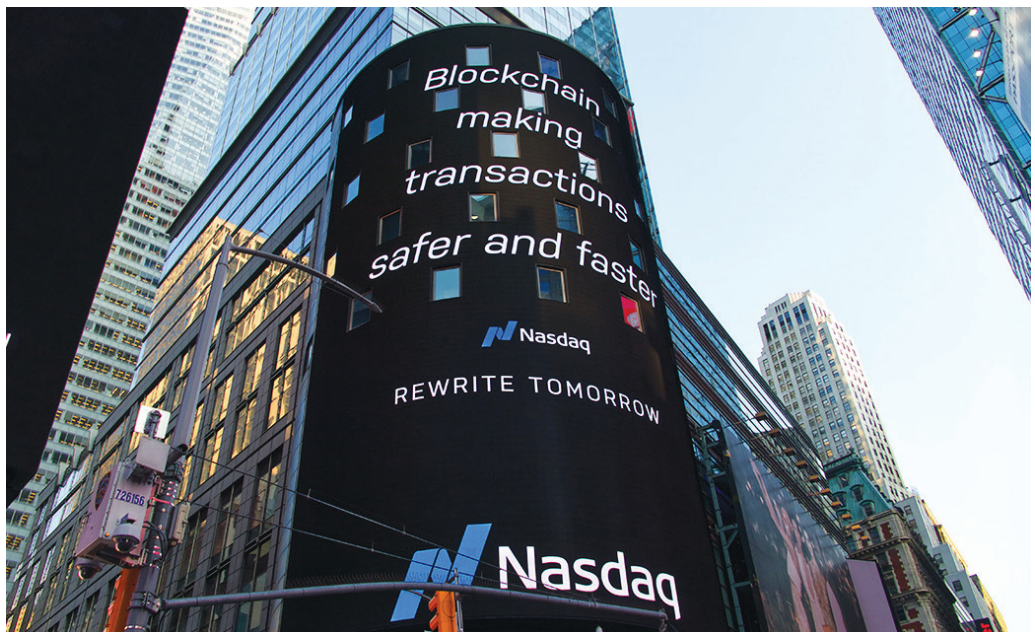

Công nghệ Blockchain ngày càng được ứng dụng khắp toàn cầu. *Ảnh: kreston.com*

TUỆ LÂM

Blockchain được hiểu đơn giản như một cuốn sổ cái kế toán công cộng, trong đó, thông tin được lưu trữ và truyền tải minh bạch, toàn vẹn, không thể thay đổi hay gian lận. Đây là một công nghệ mới giúp cải thiện nhiều mặt hạn chế của cách lưu trữ, trao đổi thông tin truyền thống. Do đó, Blockchain ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực.

Công nghệ hỗ trợ đắc lực cho kiểm toán

Blockchain có 3 đặc điểm chính: Tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc chính xác, tính bảo mật dữ liệu và tính phi tập trung, thông tin được giao dịch mà không cần qua mạng trung tâm. Nếu công nghệ này được kết hợp với các hợp đồng thông minh, việc lập trình trao đổi giữa 2 bên không cần trung gian sẽ giúp các công ty nâng cao hiệu quả, giảm chi phí giao dịch, có thể tổ chức lại các thủ tục kiểm toán hiện tại và thúc đẩy sự xuất hiện của một thế hệ kiểm toán mới là kiểm toán 4.0. Blockchain được chứng minh có thể giải quyết 2 vấn đề chính tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai kiểm toán 4.0 là tính toàn vẹn của dữ liệu và hoạt động thích hợp của các phương pháp kiểm toán thông minh.

Blockchain cho phép ghi lại giao dịch dưới dạng một sự kiện duy nhất. Quy trình này rất hiệu quả đối với các công ty kiểm toán vì giúp tiết kiệm thời gian, công sức nhập và lưu trữ giao dịch trong nhiều cơ sở dữ liệu, giúp giảm đáng kể sai sót và gian lận, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các công ty đặc biệt có khả năng tối ưu hóa các quy trình kiểm toán hiện tại.

Đặc biệt, Blockchain cho phép kiểm toán viên tiết kiệm thời gian cho các công việc lặp đi lặp lại như xác nhận và xác minh số lượng, số dư. Blockchain kết hợp với các công nghệ khác có thể thay đổi quy trình kiểm toán bằng cách sửa đổi cách kiểm toán viên thu thập bằng chứng, truy cập và phân tích dữ liệu. Kiểm toán viên dường như không có quyền lựa chọn ngoài việc tiếp nhận công nghệ và thay đổi các quy trình không phù hợp để không bị tụt hậu.

Nhận thức được tiềm năng của Blockchain, các hãng kiểm toán đã sớm đầu tư nghiên cứu công nghệ này. Từ năm 2017, EY đã trở thành hãng kiểm toán đầu tiên chấp nhận Bitcoin (Tiền điện tử - một trong những cách phổ biến nhất sử dụng Blockchain) cho dịch vụ tư vấn và đầu tư vào phát triển các ứng dụng tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng Blockchain. Cũng trong năm này, KPMG ra mắt các dịch vụ dựa trên Blockchain mới với đối tác Microsoft để hỗ trợ các công ty thực hiện các quy trình kinh doanh. Từ năm 2016, Deloitte đã sớm tạo ra phòng thí nghiệm Blockchain đầu tiên. Cùng năm, PwC ra mắt các dịch vụ tài sản kỹ thuật số bằng cách sử dụng công nghệ Blockchain.

Thích ứng để đối phó với rủi ro

Vì đòi hỏi thay đổi cơ bản về tổ chức, kỹ năng, công cụ và phương pháp làm việc cũ, Blockchain cũng có thể tạo ra nhiều rủi ro. Nhiều công ty kiểm toán lo ngại trước sự phát triển vượt bậc của Blockchain và e rằng, nó có thể thay đổi hoàn toàn phương pháp làm việc, kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh. Blockchain có thể giúp các công ty kiểm toán tạo ra nhiều cơ hội phát triển các dịch vụ mới nhưng cũng có thể "xóa sổ" các dịch vụ hiện có. Có 2 loại chính gồm Blockchain công khai và riêng tư. Trong trường hợp công khai, ai cũng có thể truy cập và thực hiện giao dịch, do đó, có thể tạo ra các rủi ro, đặc biệt tình trạng dữ liệu bị truy cập trái phép, tính bảo mật bị đe dọa…

Do đó, các công ty kiểm toán phải nhạy bén hơn và nâng cao năng lực của nhân sự để đổi mới và đối phó với rủi ro; các kiểm toán viên cần kịp thời nắm bắt công nghệ mới để tận dụng cơ hội, khắc phục khó khăn. Đây là cách duy nhất để duy trì tính cạnh tranh trên thị trường kiểm toán và đối mặt với những thách thức trong tương lai.

Nhận thức được những rủi ro này, các hãng kiểm toán nhóm Big Four đã phối hợp với nhau trong một dự án chung với 20 ngân hàng tại Đài Loan (Trung Quốc) nhằm cung cấp các dịch vụ kế toán, kiểm toán mới. Mục tiêu của sự hợp tác này là thử nghiệm một nền tảng Blockchain mới cho phép kiểm toán viên trực tiếp xác minh bằng chứng về các giao dịch. Các hãng kiểm toán không còn đánh giá bằng chứng kiểm toán theo cách thủ công vì thông tin giao dịch có thể dễ dàng truy cập và có thể được xác thực thông qua Blockchain, giúp tiết kiệm thời gian. Big Four vẫn đang đầu tư mạnh vào công nghệ này để có được kỹ năng và phát triển các công cụ, thủ tục kiểm soát mới.

Blockchain có thể cải thiện nghề nghiệp kiểm toán nhưng cũng tạo ra những thách thức mới. Do đó, kiểm toán viên cần nâng cao nhận thức về công nghệ này đối với nghề nghiệp, quá trình kiểm toán và sự phát triển của doanh nghiệp. Ở cấp độ quản lý, các chuyên gia kiểm toán cần tận dụng công nghệ trong quy trình kiểm toán, các dịch vụ họ cung cấp và cơ hội phát triển các hoạt động mới. Các cơ quan quản lý lĩnh vực kiểm toán cần nắm bắt thông tin để áp dụng vào các chuẩn mực kiểm toán. Đồng thời, các trường đại học đào tạo ngành kiểm toán cần cập nhật các kỹ năng, công nghệ mới mà kiểm toán viên cần có để phát triển chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu./.

(Theo cairn.info và tổng hợp)

AUSTRALIA

Bất bình đẳng về thu nhập theo giới tại Victoria

Mới đây, một cuộc kiểm toán đánh giá tình trạng bình đẳng giới tại nơi làm việc của bang Victoria lần đầu tiên đã được thực hiện. Cuộc kiểm toán chỉ ra rằng, khu vực công đang có một khoảng cách khá lớn giữa 2 giới, sự bình đẳng thực sự đối với phụ nữ vẫn còn là một mục tiêu khá xa vời tại Victoria nói riêng và nhiều bang của Australia nói chung.

Đây là lần đầu tiên bang Victoria xây dựng dữ liệu toàn diện nhất về tình trạng bình đẳng thu nhập giữa các giới để từ đó đưa ra những biện pháp khắc phục. Khoảng 300 tổ chức khu vực công của bang Victoria sử dụng tổng cộng hơn 450.000 nhân sự đã tham gia vào cuộc kiểm toán bình đẳng giới tại công sở bắt buộc đầu tiên.

Theo Đạo luật bình đẳng giới của Australia, tất cả các cơ quan ban ngành, cơ quan chức năng của Chính phủ và chính quyền các tiểu bang, các tổ chức dịch vụ khẩn cấp, hội đồng, trường đại học phải thực hiện đánh giá tình trạng bình đẳng giới tại nơi làm việc. Tuy nhiên, kết quả cuộc kiểm toán được Cơ quan Bình đẳng giới nơi làm việc bang Victoria công bố vào tháng 9 cho thấy, trong năm tài chính 2020-2021, khoảng cách lương trung bình giữa nam và nữ là 15,6%; tại khu vực công, nam giới thu nhập trung bình cao hơn nữ giới 19.000 USD. So sánh với khu vực tư nhân, chênh lệch lương giữa 2 giới là 22,8% tương đương 25.792 USD; gần 8/10 người phải nghỉ việc để chăm sóc con cái là phụ nữ, thời gian nghỉ của họ trung bình dài hơn 8 lần so với nam giới; phụ nữ bị quấy rối cao hơn 50% so với nam giới...

Kết quả kiểm toán đầy đủ tại tất cả các tổ chức của bang đã được công khai. Chính quyền Victoria yêu cầu mỗi tổ chức tiến hành đánh giá lại thực trạng của cơ quan mình, phải chịu trách nhiệm về việc đạt được mục tiêu bình đẳng về giới, phải có kế hoạch hành động sau khi nhận được kết quả kiểm toán và báo cáo về tiến độ của tổ chức 2 năm một lần./.

YẾN NHI *(Theo broadagenda.com.au)*

PETROVIETNAM
PVNDB

NGUỒN XĂNG DẦU PVNDB
Lan tỏa thành công

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM LỌC DẦU NGHI SƠN

Địa chỉ: Số 6 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (024) 38252526 Fax: (024) 37725866

XÂY DỰNG CÔNG CỤ XỬ LÝ RỦI RO, TẠO NIỀM TIN CHO THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

THỜI GIAN QUA, MẶC DÙ THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP (TPDN) ĐÃ CÓ SỰ PHÁT TRIỂN NHANH CHÓNG, SONG VẪN TIỀM ẨN KHÔNG ÍT RỦI RO. GIỚI CHUYÊN GIA KHUYẾN NGHỊ, CẦN XÂY DỰNG CÁC CÔNG CỤ XỬ LÝ RỦI RO NHƯ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, BẢO HIỂM RỦI RO… QUA ĐÓ TẠO NIỀM TIN CHO THỊ TRƯỜNG.

HỒNG NHUNG

Là thị trường có độ rủi ro tương đối cao

Tháng 4 và tháng 5 vừa qua, cuộc "khủng hoảng nhỏ" trên thị trường TPDN đã khiến thị trường này đóng băng. Giới chuyên gia nhận định, cách xử lý của cơ quan chức năng khi đó có thể được xem là tạm ổn, nhưng trong tương lai, nếu lại có khủng hoảng nữa thì cơ quan nào sẽ chịu trách nhiệm chính.

Báo cáo mới nhất của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam cho thấy, thị trường TPDN vừa nối dài thêm 1 tháng trầm lắng ở hoạt động phát hành mới. Cụ thể, trong tháng 8/2022, có 26 đợt phát hành TPDN riêng lẻ với giá trị 13.930 tỷ đồng và 1 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng trị giá 300 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong đó chủ yếu là trái phiếu của các ngân hàng thương mại, trong khi 2 đối tượng chính khác của thị trường là bất động sản và năng lượng tái tạo lại rất trầm lắng.

Đã 4 tháng qua, hoạt động phát hành TPDN mới rơi vào khoảng trống đột ngột. Từ sự bùng nổ và liên tục gia tăng trong các năm 2020 và 2021, hoạt động phát hành mới ở các lĩnh vực ngoài ngân hàng rơi vào trầm lắng suốt từ tháng 4/2022 đến nay. Những rủi ro đầu tư và rủi ro pháp lý bộc lộ ở một số trường hợp sau giai đoạn phát triển nóng, cùng hướng siết chặt lại cơ chế pháp lý, đặc biệt là việc sửa đổi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về phát hành TPDN được cho là nguyên do.

TS. Nguyễn Tú Anh - Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương - cho rằng, thị trường TPDN là một mảnh ghép phát triển hơi chậm so với các thị trường vốn khác ở Việt Nam. Song, điều đáng mừng, giai đoạn 2017-2021, quy mô thị trường TPDN tăng 24% và đến năm 2021 là 56%. Điều này cho thấy, nhu cầu thị trường là vô cùng lớn, nhu cầu của cả người phát hành và người mua đều rất lớn. "Tuy nhiên, cái gì mới ra mà lớn nhanh quá thì lại phải thận trọng, giống như khi mới tập đi mà đã đi quá nhanh thì hay bị ngã, đôi khi ngã rất đau" - ông Tú Anh lưu ý.

> **Chúng ta xây dựng những định chế đảm bảo rằng, rủi ro ít thì trả phí ít, rủi ro nhiều thì trả phí nhiều. Thị trường khi đó sẽ tự vận hành một cách mượt mà hơn, bền vững hơn. Theo đó, trách nhiệm thuộc về cơ quan nhà nước, cần xây dựng hệ thống pháp luật, xây dựng niềm tin cho nhà đầu tư.**
>
> **TS. Nguyễn Tú Anh**
> Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương

TS. Lê Xuân Nghĩa - Thành viên Hội đồng Tư vấn Chính sách tài chính tiền tệ Quốc gia - nhận định, tổng dư nợ TPDN khoảng 1,5 triệu tỷ đồng, tổng số vốn trung dài hạn hệ thống ngân hàng 5 triệu tỷ đồng, bằng khoảng 1/3. Những năm qua, vốn trái phiếu tăng trưởng khoảng 30-35%/năm. Trái phiếu là thị trường vô cùng quan trọng nhưng đang không được phát triển với tâm thế xem nó là "máu" của nền kinh tế thị trường. Thị trường trái phiếu là một thị trường có độ rủi ro tương đối cao, vì thế cần có hệ thống giám sát vi phạm chuẩn để nhà đầu tư nhìn vào sức khỏe doanh nghiệp, nhà đầu tư theo đó chỉ biết nhìn vào, quyết định chọn theo khẩu vị rủi ro. "Hiện tại tôi cho rằng chưa có đủ định chế thật sự để quản lý giám sát phát triển thị trường này. Vì vậy, cách làm như vậy có vấn đề, khi sai phạm hình sự hóa. Cứ mỗi lần như vậy thị trường bị rủi ro nhiều trong khi thị trường này yếu tố niềm tin là rất lớn" - ông Nghĩa phân tích.

Xây dựng niềm tin và các công cụ xử lý rủi ro

TS. Nguyễn Tú Anh khuyến nghị: Điều quan trọng khi tham gia thị trường là phải có niềm tin, bất kỳ thị trường nào cũng đều phải xây dựng hệ thống niềm tin, luật chơi ở đây là nếu ai làm sai thì phải trả giá. Thông thường, chúng ta có 2 cách tiếp cận về niềm tin. Cách cổ điển là chúng ta xây dựng luật chặt chẽ, kiểm soát thật chặt để lọc bớt rủi ro. Cách làm này đúng là ít rủi ro nhưng lại "tiêu diệt" thuộc tính đương nhiên của thị trường là có rủi ro. Do đó, chúng ta có cách tiếp cận mới là phải xây dựng niềm tin, xây dựng các công cụ xử lý rủi ro. Mỗi nhà đầu tư có "khẩu vị" khác nhau về rủi ro nên có những nhu cầu khác nhau, cho nên chúng ta cần có các công cụ khác nhau.

Với công cụ xếp hạng tín nhiệm, Trưởng ban Phát triển khu vực kinh tế tư nhân, Ngân hàng Phát triển châu Á tại Việt Nam - ông Don Lambert - cho rằng, hiện nay đã có nhiều đơn vị xếp hạng tín nhiệm toàn cầu và khu vực châu Á cũng có những đơn vị xếp hạng uy tín. Việt Nam muốn có những đơn vị xếp hạng tín nhiệm thành công, cần học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị xếp hạng tín nhiệm toàn cầu. Xếp hạng chính là ý kiến và cần đảm bảo ý kiến đó hoàn toàn minh bạch, khách quan, không bị ảnh hưởng bởi những ý kiến tác động của bên nào. "Việt Nam hoàn toàn có thể làm được xếp hạng tín nhiệm vì đã có những đơn vị xếp hạng tín nhiệm nội địa. Bên cạnh đó, một khi đã phát triển được môi trường pháp lý tốt thì sẽ thu hút được nhà đầu tư" - ông này khẳng định.

Đồng quan điểm, chuyên gia kinh tế Vũ Đình Ánh nhấn mạnh, điều quan trọng là chúng ta cần phát triển hệ thống xếp hạng tín nhiệm một cách trung thực, khách quan. "Quan trọng nhất của TPDN là phải dựa trên xếp hạng tín nhiệm, kể cả doanh nghiệp bị xếp hạng tín nhiệm thấp thì họ vẫn được quyền phát hành"- ông Ánh nhìn nhận.

Từ góc độ doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị AzFin - ông Đặng Trần Phục - còn cho rằng, doanh nghiệp phải có trách nhiệm với nhà đầu tư, với chính mình, với cán bộ nhân viên của mình và với sự phát triển của thị trường tài chính. Để xử lý được vấn đề này, doanh nghiệp cần: Sử dụng vốn hiệu quả hơn, thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết, trả nợ đúng hạn; thành lập bộ phận quản trị tài chính, có nhiệm vụ tính toán dòng tiền, nhu cầu vốn, giúp doanh nghiệp hoạt động theo một kế hoạch bài bản; có bộ phận quan hệ nhà đầu tư nhằm tương tác và đưa ra sản phẩm phù hợp; có quy định rõ ràng về trách nhiệm của các bên liên quan khác như đại lý phát hành, quy định rõ về tài sản đảm bảo…/.

NHÀ Ở XÃ HỘI CẦN TIẾP TỤC ĐƯỢC "GỠ VƯỚNG" ĐỂ PHÁT TRIỂN

THEO CÁC CHUYÊN GIA, THỜI GIAN QUA, PHÂN KHÚC NHÀ Ở XÃ HỘI LUÔN Ở TRONG TÌNH TRẠNG NGHỊCH LÝ "CẦU NHIỀU - CUNG ÍT", TRONG ĐÓ CÓ MỘT PHẦN NGUYÊN NHÂN BẮT NGUỒN TỪ NHỮNG VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH NÊN CẦN SỚM CÓ NHỮNG GIẢI PHÁP THÁO GỠ.

DIỆU THIỆN

Phát triển nhà ở xã hội chưa đạt mục tiêu đề ra

Theo số liệu của Bộ Xây dựng, hiện nay, trên cả nước đã hoàn thành 301 dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, với quy mô xây dựng khoảng 155.800 căn, tổng diện tích hơn 7.790.000m^2. Bên cạnh đó, trên cả nước đang tiếp tục triển khai 401 dự án, với quy mô xây dựng khoảng 454.360 căn, tổng diện tích khoảng 22.718.000m^2. Theo đánh giá của Bộ Xây dựng, mặc dù việc đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đã đạt được một số kết quả quan trọng, tuy nhiên, với việc mới hoàn thành 7.790.000m^2 sàn nhà ở xã hội thì chỉ đạt khoảng 65% mục tiêu đề ra đến năm 2020, trong khi nhu cầu của các đối tượng người thu nhập thấp về nhà ở xã hội vẫn còn rất lớn.

Lý giải về kết quả phát triển nhà ở xã hội chưa đạt như kỳ vọng, nhiều chuyên gia cho rằng, bên cạnh nguyên nhân là lợi nhuận không hấp dẫn khiến nhiều chủ đầu tư chưa "mặn mà" đối với phân khúc này, thì còn một số bất cập, vướng mắc trong các quy định pháp luật cũng đang cản trở sự phát triển của phân khúc nhà ở xã hội.

Phân tích cụ thể, ông Lê Hoàng Châu - Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản TP. Hồ Chí Minh - cho biết, việc thực hiện quy định dành quỹ đất 20% ở các dự án nhà ở thương mại để xây dựng nhà ở xã hội chưa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội tại một số địa phương. Đặc biệt là tại những địa phương có quỹ đất ở đô thị hạn hẹp như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh hoặc địa phương có cơ sở hạ tầng, vị trí địa lý, điều kiện khí hậu ven biển, miền núi phù hợp với phát triển du lịch hơn là phát triển nhà ở xã hội... dẫn tới việc bố trí quỹ đất 20% tại các địa phương này gặp nhiều khó khăn.

> Theo Bộ Xây dựng, trong giai đoạn 2021-2025, nhu cầu về nhà ở xã hội trên cả nước là khoảng 1.300.000 căn và mục tiêu các địa phương đặt ra là hoàn thành khoảng 700.000 căn (đáp ứng khoảng 54% nhu cầu). Trong giai đoạn 2025-2030, nhu cầu về nhà ở xã hội là khoảng 1.300.000 căn và mục tiêu các địa phương đặt ra là hoàn thành khoảng 1.100.000 căn (đáp ứng khoảng 85% nhu cầu).

Bên cạnh đó, trình tự thủ tục đầu tư xây dựng, mua - bán nhà ở xã hội cũng còn khá phức tạp như: Dự án nhà ở xã hội được miễn tiền sử dụng đất nhưng vẫn phải thực hiện thủ tục tính tiền sử dụng đất để được miễn; việc xác định giá trước khi thực hiện bán, cho thuê nhà ở xã hội đối với dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách phải được cơ quan nhà nước cấp tỉnh thẩm định cũng gây kéo dài thời gian, tốn kém cho doanh nghiệp. Về phía khách hàng, người mua nhà ở xã hội phải được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định về đối tượng, điều kiện… cũng gây tốn kém thời gian, công sức của người mua nhà.

Đặc biệt, theo ông Nguyễn Văn Đính - Phó Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, Chủ tịch Hội Môi giới Bất động sản Việt Nam, các chính sách ưu đãi dành cho chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội đã ban hành vẫn chưa đủ hấp dẫn nên không thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia phát triển nhà ở xã hội. Chẳng hạn như quy định lợi nhuận định mức của toàn bộ dự án đối với trường hợp bán nhà ở xã hội không được vượt quá 10% tổng chi phí đầu tư; đối với nhà ở xã hội để cho thuê thì lợi nhuận không được vượt quá 15% tổng chi phí đầu tư; hay các ưu đãi miễn tiền sử dụng đất, giảm 50% thuế... còn chưa thực chất. Bởi chủ đầu tư không được hưởng ưu đãi này mà là người mua được hưởng, do theo quy định của pháp luật thì không được tính các khoản ưu đãi của Nhà nước vào giá bán nhà ở xã hội; ưu đãi thuế đối với chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội chỉ để cho thuê không thực hiện được do pháp luật về thuế không có quy định...

Cần tiếp tục sửa đổi các cơ chế, chính sách về nhà ở xã hội

Bộ Xây dựng cho biết, qua tổng hợp báo cáo của các địa phương và nghiên cứu các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của các địa phương đã được phê duyệt cho thấy nhu cầu về nhà ở xã hội dành cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp của các địa phương giai đoạn 2021-2030 vào khoảng 2.600.000 căn và mục tiêu đề ra của các địa phương cho giai đoạn này là hoàn thành khoảng 1.800.000 căn hộ.

Để hiện thực hóa các mục tiêu về phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trong thời gian tới, theo các chuyên gia, trước hết cần tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi Luật Nhà ở năm 2014 đồng bộ với các luật liên quan như: Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, pháp luật về thuế..., trong đó có sửa đổi các cơ chế, chính sách về nhà ở xã hội. Cụ thể, sửa đổi, bổ sung quy định về việc dành quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội, quy định về lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung quy định về ưu đãi cho chủ đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội một cách thực chất hơn. Có thể thực hiện theo hướng đối với phần 20% diện tích đất dành để phát triển nhà ở xã hội trong dự án nhà ở thương mại sẽ được hạch toán riêng, không phải hạch toán chung vào cả dự án; được hạch toán các chi phí hợp lý, hợp lệ trong quá trình đầu tư, kinh doanh nhà ở xã hội vào giá thành…

Về thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, các Bộ, ngành cần tiếp tục rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục trong đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng nhà ở xã hội.

Về phía các địa phương, Bộ Xây dựng cho rằng, các địa phương cần tăng cường công khai, giới thiệu quỹ đất đầu tư nhà ở xã hội để các doanh nghiệp nghiên cứu, đề xuất đầu tư. Song song với đó là tổ chức quy hoạch, bố trí các dự án nhà ở xã hội độc lập tại các vị trí phù hợp, thuận tiện, có quy mô lớn, đầy đủ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đặc biệt là ở các thành phố lớn như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng… Đặc biệt, các địa phương cần nghiên cứu phân cấp, đơn giản hóa, rút ngắn các thủ tục hành chính theo thẩm quyền; quy định rõ đầu mối thực hiện thủ tục hành chính trong lập, phê duyệt dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân./.

Ngành hải quan thu ngân sách đạt 328.900 tỷ đồng, tăng 14,7% so với cùng kỳ

Tổng cục Hải quan cho biết, 9 tháng năm 2022, ngành hải quan thu ngân sách nhà nước ước đạt 328.900 tỷ đồng, bằng 93,4% dự toán, bằng 89% chỉ tiêu phấn đấu, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng trị giá xuất, nhập khẩu có thuế của cả nước đến ngày 29/9/2022 đạt 115,5 tỷ USD, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu có thuế đạt 108,7 tỷ USD, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm trước và kim ngạch xuất khẩu có thuế đạt 6,8 tỷ USD, tăng 40% so với cùng kỳ năm 2021.

Đặc biệt, một số mặt hàng nhập khẩu đóng góp số thu lớn do giá tăng mạnh đã góp phần tăng thu ngân sách, như: Than các loại đạt 24,4 triệu tấn, trị giá 5.814 triệu USD, giảm 16% về lượng nhưng tăng 87,4% về trị giá làm tăng thu khoảng 5.400 tỷ đồng; dầu thô đạt 8,6 triệu tấn, trị giá 5.736 triệu USD, tăng 18% về lượng, tăng 58% về trị giá làm tăng thu khoảng 5.400 tỷ đồng; xăng dầu đạt 4,98 triệu tấn, trị giá 5.228 triệu USD, tăng 17% về lượng, tăng 122% về trị giá làm tăng thu khoảng 13.800 tỷ đồng. Ngoài ra, kim ngạch nguyên liệu phục vụ sản xuất cũng tăng mạnh góp phần tăng thu ngân sách nhà nước, như: Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 26,3%, giúp tăng thu 1.720 tỷ đồng; điện thoại và linh kiện tăng 57,4%, làm tăng thu 2.300 tỷ đồng; chất dẻo nguyên liệu tăng 7,8%, làm tăng thu 1.032 tỷ đồng…

Tuy nhiên, do số thu có xu hướng giảm dần từ tháng 6 nên ước cả năm 2022, ngành hải quan sẽ thu nộp ngân sách nhà nước đạt 420.000 tỷ đồng, bằng 122,7% dự toán, bằng 116,7% phấn đấu, tăng 14,67% so với cùng kỳ năm 2021.

MINH ANH

Số thu ngân sách do cơ quan thuế quản lý đạt 94% dự toán

Tổng cục Thuế cho biết, đến ngày 04/10/2022, số thu ngân sách nhà nước tháng 9 do cơ quan thuế quản lý đạt 79.402 tỷ đồng. Luỹ kế 9 tháng, ngành thuế thu đạt 1.104.000 tỷ đồng, bằng 94% dự toán và bằng 121,7% so với cùng kỳ năm 2021.

Theo Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Đặng Ngọc Minh, ngành thuế đạt được kết quả này là do đầu năm 2022 giá dầu tăng cao, nhờ đó, số thu trong lĩnh vực này đạt khoảng 200% so với cùng kỳ, tăng tương ứng 300.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, thu từ tiền sử dụng đất đạt 150% kế hoạch, thuế tiêu thụ đặc biệt đạt 125%, thuế thu nhập cá nhân đạt 133%. Riêng thuế giá trị gia tăng, mặc dù năm nay giảm 2%, nhưng do hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi cũng như hiệu quả triển khai hoá đơn điện tử đã góp phần đưa số thu thuế này tăng trưởng 13,8%...

Theo Tổng cục Thuế, mặc dù số thu do cơ quan thuế quản lý trong 9 tháng đạt tương đối cao, nhưng có xu thế giảm về tốc độ tăng trưởng. Nếu thu nội địa tháng 7 đạt 133.000 tỷ đồng thì tháng 8 chỉ đạt 107.000 tỷ đồng và tháng 9 là 79.402 tỷ đồng. Như vậy, tháng 9 thu đã giảm 40% so với tháng 7. Trong khi đó, diễn biến giá dầu trên thế giới giảm khiến tháng 9 thu chỉ đạt 79% so với tháng 7.

Để đạt được số thu ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý là tăng 15,5% so với dự toán, tương đương tăng 182.000 tỷ đồng, 3 tháng cuối năm 2022, ngành thuế phải phấn đấu thu đạt 85.000 tỷ đồng/tháng, trung bình cao hơn tháng 9 là 5.500 tỷ đồng./.

THÙY ANH

QUYỀN SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

ĐẤU GIÁ HAY THU THUẾ TÀI NGUYÊN?

THEO LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN, QUYỀN SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN PHẢI BÁN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ. TUY NHIÊN, 13 NĂM QUA KỂ TỪ KHI LUẬT TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN CÓ HIỆU LỰC, QUYỀN SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN VẪN CHƯA ĐƯỢC ĐẤU GIÁ. VẤN ĐỀ ĐẶT RA LÀ TẠI SAO CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC QUY ĐỊNH NÀY VÀ NẾU KHÔNG ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN THÌ CÓ THỂ THU THUẾ TÀI NGUYÊN HAY KHÔNG?

THÙY ANH

Việc chưa tổ chức đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện là do vướng mắc trong quy định pháp luật. *Ảnh sưu tầm*

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, nhiều nước trên thế giới đấu giá hoặc thi tuyển để lựa chọn DN phù hợp khi phân bổ băng tần "quý hiếm", có thể mang lại lợi nhuận cao cho DN được quyền khai thác, sử dụng. Trong đó, phương thức đấu giá được áp dụng phổ biến nhất trên thế giới hiện nay do tính khách quan, minh bạch và phản ánh chính xác nhất giá trị kinh tế của phổ tần. Tại Việt Nam, băng tần được sử dụng để cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất công cộng cũng rất khan hiếm nhưng các trường hợp áp dụng phương thức cấp phép phù hợp đối với băng tần vẫn chưa được cụ thể hóa trong Luật Tần số vô tuyến điện.

Tần số vô tuyến điện là tài sản công và phải đấu giá

Khoản 7 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công về phân loại tài sản công quy định phổ tần số vô tuyến điện là tài sản công. Đồng thời, theo khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá gồm: Tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện. Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 cũng quy định đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với các băng tần, kênh tần số có giá trị thương mại cao, có nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ xác định trong quy hoạch tần số vô tuyến điện. Tuy nhiên, từ khi Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 có hiệu lực từ ngày 01/7/2010 đến nay, việc đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện vẫn chưa được thực hiện.

Tại Phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ yêu cầu các cơ quan liên quan giải trình rõ tại sao 13 năm qua chưa đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện. Trong khi đó, các nước đều đấu giá và thu rất nhiều tiền còn Việt Nam không đấu giá, cũng không thu tiền (chỉ cấp phép).

Lý giải về vấn đề này, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội cho biết, việc chưa tổ chức đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện là do vướng mắc trong quy định pháp luật: Năm 2010, Luật Tần số vô tuyến điện có hiệu lực. Giai đoạn 2010-2014, các doanh nghiệp (DN) viễn thông không có nhu cầu sử dụng thêm băng tần do vừa được cấp phép băng tần cho mạng 3G và đang tập trung mọi nguồn lực để triển khai mạng 3G. Sau khi các quy định về đấu giá tần số vô tuyến điện đã cơ bản được hoàn thiện, năm 2016, Bộ Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng Đấu giá để triển khai. Tuy nhiên, năm 2017, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được ban hành và có hiệu lực, trong đó giao Chính phủ quy định chi tiết về mức thu, phương thức thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện. Bởi vậy, tiến trình đấu giá bị dừng lại để xây dựng nghị định. Ngày 01/10/2021, Chính phủ mới ban ban hành Nghị định số 88/2021/NĐ-CP về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần.

Cùng với đó, thực tiễn triển khai các quy định nói trên cũng vướng mắc. Bởi lẽ, đây là vấn đề mới, khó, chưa có tiền lệ, cơ quan có thẩm quyền chưa kịp thời nghiên cứu kinh nghiệm, thông lệ quốc tế để tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tổ chức thực hiện đấu giá.

Đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện hay thu thuế tài nguyên?

Để tháo gỡ những vướng mắc trên, Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện bổ sung quy định: Việc cấp giấy phép thông qua đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện được thực hiện trên cơ sở đánh giá hồ sơ đấu giá theo các tiêu chí về năng lực đầu tư, kỹ thuật nghiệp vụ, kinh doanh đảm bảo thực hiện cam kết triển khai mạng viễn thông và tiền trả giá khi tham gia đấu giá của tổ chức. Phương thức cấp phép thông qua đấu giá áp dụng đối với băng tần để thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất; băng tần, kênh tần số để thiết lập mạng viễn thông công cộng khác có nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ. Dự thảo cũng quy định, việc đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản…

Bà Nguyễn Thị Thoa - Phó Cục trưởng Cục Quản lý công sản (Bộ Tài chính) - khẳng định cần thực hiện đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và cho biết, Bộ đang cùng các Bộ, ngành hữu quan nghiên cứu để ban hành mức giá áp dụng cho DN.

Tuy nhiên, theo TS. Lê Đình Thăng - Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành II, vấn đề còn băn khoăn là việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện rất khó khăn, cơ sở để xác định giá khởi điểm là gì..., trường hợp không đấu giá tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì có thể thu thuế tài nguyên như đối với tài nguyên nước hay tài nguyên khoáng sản hay không? Bởi lẽ, theo khoản 7 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định về phân loại tài sản công, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản là tài sản công và theo Điều 2 Luật Thuế tài nguyên năm 2009: Nước thiên nhiên, gồm nước mặt và nước dưới đất; khoáng sản kim loại và khoáng sản không kim loại thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên.

Mặt khác, tần số vô tuyến điện chỉ là tài sản hữu ích khi "thuộc về" DN đủ mạnh và nó trở thành tài sản của DN nhưng nếu tài sản này "vào tay" DN yếu thì việc sử dụng đôi khi còn lãng phí. Chẳng hạn, dải băng tần, kho số cấp cho DN viễn thông như Viettel, MobiFone, VinaPhone trở thành tài sản, giá trị thương hiệu rất lớn của những DN này. Trong khi đó, một số DN viễn thông khác cũng được cấp băng tần, đầu số nhưng lại chưa phát huy được tác dụng. Đây là vấn đề cần được quan tâm để phát huy tối đa tài nguyên quốc gia trên không gian số. Điều này cũng đặt ra yêu cầu cho các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu để ban hành được chính sách vừa đảm bảo nguyên tắc nhà nước sẽ thu vào ngân sách 1 khoản nào đó (qua đấu giá hoặc thu thuế) đối với việc khai thác một loại tài nguyên; việc quản lý tài nguyên thuận lợi và tạo điều kiện cho các DN viễn thông phát triển, thúc đẩy các dịch vụ băng thông rộng, internet tốc độ cao, tạo tiền đề phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số.../.

Xâm thực biển, sạt lở sông đe dọa nghiêm trọng ĐBSCL. *Ảnh: TTXVN*

NÂNG CAO KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG, CHỐNG CHỊU VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

KHÔNG CHỈ GÂY RA NHỮNG TÁC ĐỘNG CHO TỰ NHIÊN, DIỄN BIẾN PHỨC TẠP CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (BĐKH) CÒN ẢNH HƯỞNG TRỰC TIẾP ĐẾN CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, ĐE DỌA NƠI Ở VÀ CUỘC SỐNG CỦA HÀNG TRIỆU NGƯỜI DÂN ĐANG SINH SỐNG TẠI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (ĐBSCL). TRÊN CƠ SỞ NHẬN DIỆN NHỮNG THÁCH THỨC VÙNG GẶP PHẢI, CÁC Ý KIẾN ĐÃ ĐỀ XUẤT CẦN TĂNG CƯỜNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ ĐỂ NÂNG CAO KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU VỚI BĐKH, TRỌNG TÂM LÀ TÌNH TRẠNG XÂM NHẬP MẶN, SẠT LỞ TẠI VÙNG.

PHỐ HIẾN

Khẳng định vai trò quan trọng của vùng ĐBSCL, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó nêu rõ những nhiệm vụ, giải pháp mới có tính đột phá cho phát triển vùng bền vững trong thời gian tới, gắn với chống chịu và thích ứng với BĐKH.

Biến đổi khí hậu đe dọa sinh kế của người dân

ĐBSCL là một trong những vùng có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Đây là vùng sản xuất và xuất khẩu lương thực, thực phẩm, thuỷ hải sản và trái cây lớn nhất của cả nước; đóng góp khoảng 50% sản lượng lúa, 95% lượng gạo xuất khẩu, gần 65% sản lượng thuỷ sản nuôi trồng, 60% lượng cá xuất khẩu và gần 70% các loại trái cây của cả nước…; có vai trò quyết định trong bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Tuy nhiên, vùng cũng được đánh giá là khu vực dễ bị tổn thương do tác động của BĐKH, đặc biệt là các ngành nghề sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng, khai thác thủy hải sản. Những năm gần đây, tình trạng này ngày càng trở nên nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, sinh kế của người dân.

Theo số liệu tổng hợp qua kiểm toán của Kiểm toán nhà nước tại thời điểm năm 2021 cho thấy, tác động của BĐKH dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn gây thiệt hại khoảng 509.804ha diện tích cây trồng, 486.000 hộ bị thiếu nước sinh hoạt; 1.509.5ha đất bị suy thoái chất lượng do giảm độ phì; 2.158 vụ sạt lở thiệt hại ước tính 1.078,9 tỷ đồng… Những tác động xấu của BĐKH đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sinh kế của người dân, góp phần dẫn đến tình trạng hàng trăm nghìn lao động phải di dời khỏi địa phương, rời bỏ các công việc truyền thống để tìm kiếm việc làm tại các thành phố, đô thị lớn.

Theo GS,TS. Nguyễn Tùng Phong - Phó Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, trong những thập niên gần đây, BĐKH ngày càng rõ nét ở ĐBSCL biểu hiện qua những hiện tượng thời tiết cực đoan: Bão, lũ lụt, hạn hán và các hiện tượng thời tiết cực đoan khác. "Hệ quả là hàng triệu ha lúa bị chết khô hoặc bị giảm năng suất, hàng chục nghìn hộ gia đình phải đi mua nước ngọt dùng cho sinh hoạt do nước mặn xâm lấn. Điều này ảnh hưởng lớn đến cuộc sống người dân trong vùng nói chung và những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nói riêng" - GS,TS. Nguyễn Tùng Phong nêu.

Trên cơ sở nhận diện rõ thực trạng và tác động của BĐKH, các ý kiến cũng đề xuất một số giải pháp nhằm ứng phó với tình trạng này. Trong đó, cần chú trọng việc xây dựng các hồ chứa nước, với chức năng điều hòa, giữ nước ngọt, chống mặn mùa khô, giảm ngập mùa lũ ở ĐBSCL. Cùng với đó, các địa phương trong vùng cần đẩy nhanh việc xây cống ngăn mặn trên các cửa sông chính; phục hồi, phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn, rạn san hô; làm đê mềm chắn sóng không xâm thực bờ biển, kết hợp với các đê cứng. Ngoài ra, cần xây dựng hệ thống quan trắc, kịp thời theo dõi diễn biến, sự tác động của BĐKH đến các hệ sinh thái tự nhiên...

Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực ứng phó hạn, mặn

Kiểm tra thực tế xây dựng kè chống sạt lở, chống xâm nhập mặn, ứng phó BĐKH khu vực rạch Cái Sơn (TP. Cần Thơ) mới đây, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Nguyễn Ngọc Hè yêu cầu UBND quận Ninh Kiều phối hợp với các sở, ngành chức năng thực hiện dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng để thi công, hoàn thành cơ bản dự án vào cuối năm 2022. Theo ông Hè, là Thành phố trung tâm của vùng ĐBSCL, nhưng Cần Thơ cũng phải hứng chịu nhiều ảnh hưởng của BĐKH. Một trong những giải pháp được Thành phố đề ra, đó là tập trung xây dựng các công trình chống sạt lở, xâm nhập mặn. Trong đó, kè chống sạt lở, chống xâm nhập mặn, ứng phó BĐKH khu vực sông Cái Sơn có tổng chiều dài 2,83km, hiện đang được khẩn trương xây dựng, với tổng kinh phí gần 315 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó BĐKH và tăng trưởng xanh, vốn đối ứng của Thành phố.

Tại Bến Tre, hiện trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư xây dựng một số công trình quan trọng, như: Hệ thống thủy lợi Bắc - Nam Bến Tre; công trình cống đập Ba Lai; hồ chứa nước Kênh Lấp, huyện Ba Tri và nhiều tuyến đê sông… Để ứng phó với xâm nhập mặn, tỉnh vẫn đang tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống hạn mặn, phấn đấu đến năm 2024 sẽ hoàn thiện hệ thống thủy lợi, đảm bảo khép kín vòng ngăn mặn trữ ngọt, nhằm ổn định đời sống nhân dân, phát triển bền vững kinh tế - xã hội tại địa phương.

Nằm trong nỗ lực chống BĐKH, mới đây, hệ thống cống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé - công trình thủy lợi lớn nhất Việt Nam, vốn đầu tư giai đoạn 1 hơn 3.300 tỷ đồng - đã chính thức khánh thành, đặt tại tỉnh Kiên Giang. Công trình được kỳ vọng sẽ giúp kiểm soát nguồn nước, tạo điều kiện sản xuất ổn định, bền vững đối với các mô hình sản xuất theo hệ sinh thái trong vùng ĐBSCL; khi kết hợp với tuyến đê biển Tây tạo thành cụm công trình phòng, chống thiên tai, nước biển dâng, giúp giảm thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn cho hoạt động sản xuất.

Bên cạnh nguồn lực từ ngân sách, những nỗ lực trong việc chống BĐKH tại vùng ĐBSCL cũng nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của nhiều tổ chức trên thế giới. Trong đó, đáng chú ý là Dự án hỗ trợ Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững vùng ĐBSCL (ICRSL), do Quỹ môi trường toàn cầu tài trợ, ủy thác thông qua Ngân hàng Thế giới. Theo đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với sự đồng hành của Ngân hàng Thế giới, rất nhiều các hoạt động bao gồm công trình và phi công trình đã được thực hiện nhằm kiểm soát hạn mặn và hỗ trợ chuyển đổi sinh kế cho người dân./.

PETROVIETNAM
PV GAS

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

52
PV GAS

FUELLING VALUES TO LIFE

Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: http://www.pvgas.com.vn

KIỂM TOÁN
Tổng biên tập: **NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT**
Phó Tổng biên tập: **Mai Hải Đường**

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Điện thoại: Phòng Trị sự (024) 6276 7891, Phòng Phát hành - Quảng cáo 6282 2201 Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ